

# Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

RECEIVED  
INDOCHINA  
N<sup>o</sup> A.318



Phấn son tô điểm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

ÉPÔT LÉON  
3.800  
Saigon le 14/7/32

J. VIET  
SAIGON  
RUE D'ESPAY

## TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N<sup>o</sup> 48, Rue Vannier, N<sup>o</sup> 48

SAIGON

# GIA-CHANH

Gia chanh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà. Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để dờ, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

**Phần thứ nhất.** — Chỉ cách nấu tối một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, 11 món đồ chay.

**Phần thứ nhì.** — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

**Phần thứ ba.** — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

**Phần thứ tư.** — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vặt-vạnh trong nhà.

**Giá: 0\$80**

**SÁCH GIA-CHANH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:**

Bacliêu: Dinh-Song  
Soctrang: Lý-công-Quận

Cầntho: { An-Hà Ân quán  
HỒ-Lưu-Từ

Travinh: Mach-khai-Hà  
Rachgia: Trần-lát-Khiêm

Vinhlong: Nguyễn-thành-Liêu  
Sadec: Võ-dinh-Dinh

Beatre: Văn Võ-Vân  
Mytho: Nam-Cường

Gocong: Thái-ngọc-Bình

Phnom-Penh (Namvian): { Magasin-  
Francokhmer  
Huỳnh-Tri

Hue: { Lê-vân-Đông  
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-Ấn  
Trần-Chi

Vinh: Tam-ký Thư-Quán  
Thanhhoa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho Phu nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

## KHUYÊN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người coi trở lại. Dùng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "**MỘT TÂM LÒNG QUÊ**" và "**GIÁ TRỊ DANH DỰ**"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu lao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

**Đĩa BÉKA**

59 Boulevard Charner, Saigon

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

## Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thối tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thận biểu. Dầu này năm 1930 được thưởng Long-bội-tinh, năm 1931 được hưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo trí trí Halphong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ.

Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại:

**NGUYỄN VĂN-TRẦN**

24-96 Bd Bonnard Saigon.

## BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

**NGUYỄN VĂN-TRẦN**

24-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 17R

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

CÁM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 159 — 14 Juillet 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận  
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận  
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói: 568, Saigon  
Dòng thép sắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ  
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

## YẾU MỤC

1. Phụ-nữ với Hán-văn.
2. Thời sự đoàn binh I, II.
3. Giải-quyết một vấn-đề gia-dinh.
4. Sân-dục hiệp-tinh hay là sân-dục ban chế.
5. Sự học chữ Hán ngày xưa với bây giờ. — P. K.
6. Kết-quả cuộc thi Cao-dẳng Tiểu-học.
7. Tình xưa (bản dịch Eurydice). — ĐÔNG-HỒ  
(còn nhiều bài không kể hết)

GIA-CHANH—VĂN-UYÊN—TIỂU-THUYẾT (3 cái) và  
PHẦN NHÌ-BỔNG

## PHỤ NỮ' VỚI HÁN VĂN

Phụ-nữ Việt-nam ta từ trước kẻ như là không có giáo-dục. Một số rất ít người có học, có biết chữ, chẳng qua vì sanh ra ở nhà quan hoặc nhà giàu, như lời tục thường nói « phú qui sanh lễ-nghĩa » đó thôi, chớ cả và phụ-nữ có khi nào được hưởng cái ân-huệ giáo-dục đâu? Sự giáo-dục cho phụ-nữ ở xứ ta mới bắt đầu có từ khi Chánh-phủ Pháp lập trường nữ-học.

Hiện nay phần giáo-dục cho bên nữ tuy chưa được phổ-thông bằng bên nam, nhưng như vậy cũng đã kể được là có giáo-dục hơn trước nhiều lắm.

Cái phương-thế giáo-dục cũng khác nhau với hồi trước nữa. Hồi trước, con gái nhà quan nhà giàu nếu có học thì học cho biết ít nhiều chữ Hán; còn từ ngày trường nữ-học lập lên đến giờ, người ta cũng dùng chữ Pháp và Quốc-ngữ mà dạy bạn gái như dạy bạn trai. Thật vậy, cứ xem chương-trình Tiểu-học thì thấy bên nam bên nữ đồng nhau; chỉ lên đến Cao-dẳng-Tiểu-học thì mới khác nhau một ít.

Đối với cái chương-trình nữ-học ngày nay, trong đám thữ-giá đâu có kẻ chưa lấy làm mãn nguyện, chớ cũng chẳng hề có ai phản-đối. Song mấy ông thủ-cụ thì họ lại phản-đối ngay.

Họ nói: Con gái mà học chữ Tây làm gì? Có học thì học ít năm chữ Hán, cho biết nữ-huấn và luân-lý, đồng thời cũng học luôn Quốc-ngữ và toán-pháp để sau ứng-dụng vào việc gia-dinh là đủ.

Đã có nhiều nhà thiết hành phép gia-dinh giáo-dục ấy. Họ rước thầy dạy chữ Hán và Quốc-ngữ cho con gái mình, chớ không cho vào trường nữ-học của nhà nước.

## PHU NU TAN VAN

Về phần chúng tôi thì cố nhiên là không phân-đối sự cho con gái học chữ Tây. Nhưng trong gia-đình nào cho con gái mình học chữ Hán hay là tự cô gái nào chính mình muốn học chữ Hán thì chúng tôi cũng lại tán-thành.

Ấy không phải là chúng tôi đi căng hàng hai đầu. Theo như việc nữ-học chưa được hoàn-toàn trong xứ ta, cho con gái học chữ Hán cũng là một cách bảo-cứu cho sự khiếm-khuyết trong nữ-học, ở thời-kỳ quá-độ, tưởng làm như vậy cũng nên lắm.

Chúng tôi thấy về việc giáo-dục nữ-lưu ở nhà-trường, đại-khải chuyên-trọng về những điều tri-thức mới mà ít hay tập rèn về đạo-đức luân-lý cũ; chỗ đó chúng tôi cho là chỗ khiếm-khuyết, chưa được hoàn-toàn.

Nói vậy có người tưởng chúng tôi cũng lại là thủ-cựu, tinh đem đạo-đức luân-lý cũ ra mà trói buộc phụ-nữ nữa sao? Không có vậy đâu. Đạo-đức luân-lý cũ, vẫn có một phần có màu áp-chế, không hiệp với thời-đời bây giờ; chớ cũng có một phần nên nắm-giữ, và nhất là về phụ-nữ lại càng nên nắm giữ nữa. Cái phần sau đó dễ đảo-tạo nên cái đặc-sắc của phụ-nữ phương Đông mấy ngàn năm nay, vậy mà bây giờ không nói tới, để cho tiêu-diệt mất đi, há chẳng là đáng tiếc?

Bởi vậy, trừ ra các trường nữ-học nhà-nước là nơi để tìm tri-thức mới, chúng tôi mong cho càng ngày càng lập thêm, chẳng nói làm chi; trong quốc-dân ta nếu có ai dở mưu cuộc nữ-học bằng chữ Hán, nghĩa là rủ nhau lập trường chữ Hán mà dạy con gái, thì chúng tôi cũng rất biểu đồng-linh và cũng phụ-trợ vào nữa.

Phụ-trợ bằng cách nào? Giúp công giúp của chăng? Không phải. Chúng tôi xin phụ-trợ bằng cái phương-pháp dạy.

Nói đến sự học chữ Hán thì, phàm người biết, ai cũng lấy làm khuôn về cái phương-pháp dạy. Nếu chúng tôi có một cái phương pháp dạy chữ Hán cho dùng dần dần công-hiến cho chị em nào cần dùng, thì cũng kể được là sự phụ-trợ lớn rồi.

Đọc một bài ở đây sau đây, đọc-giã sẽ thấy cách dạy chữ Hán hồi xưa là bất tiện thế nào. Ngày nay nếu chúng ta muốn học chữ Hán thì không thể nào dùng cách dạy cũ nữa mà ta phải bày ra một cái phương pháp mới.

Cái phương-pháp ấy thấy ở mục « *Hán-văn độc tu* » (*Chinois sans maître*), sẽ đăng trong tạp báo này bắt từ tuần đầu tháng Aout tới đây. Nó sẽ làm tiện-lợi cả hai bề: có thầy dạy chữ Hán nào (như cô Ngọc-Thanh ở Gia-định) dùng mà dạy cũng được, hay là chị em nào biết chữ Quốc-ngữ và chữ Pháp rồi mà muốn tự-học lấy, lại còn tiện hơn.

Đây là muốn nói chuyện về phụ-nữ với Hán-văn nên mới nói như thế, chớ cái phương-pháp để học chữ Hán đó cũng tiện dụng luôn cho đàn-ông con- trai nữa. Nói tóm lại, bất kỳ ai muốn học chữ Hán cũng dùng được hết.

P. N. T. V.



## THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

**Vật gì tự tay mình  
làm ra, mới kể  
được là của mình**

Nhơn một đêm diễn-thuyết tranh-biến về vấn-đề tuyên-cử một vị đại-biểu qua Tây ở tại rạp hát Tân-định mà tự hôm đến rày các báo quốc-văn ở Saigon cũng đổ-xó về vấn-đề ấy.

Cuộc hội-dàm đêm đó, sau rớt theo ý công-chúng chủ-trương « nam nữ phổ thông đầu phiếu », đã làm cho nhiều người lấy làm lạ vì ra ngoài ý-hiệu.

Tuy vậy, sau đó, xem luận-diệu của các báo thì lại phần đông ưng theo cách « hạn-chế tuyên-cử » hơn. Chỉ có một tờ báo phân-đối mà giữ chặt cái chủ-trương của công-chúng trong đêm ấy. Nghĩa là tờ báo này đi một mình một thế, không chịu « hạn-chế tuyên-cử » mà ưng « nam nữ phổ thông đầu phiếu ».

Việc này thật có trực-tiếp quan-hệ với phụ-nữ chúng tôi. Tuy vậy, nó là việc chánh-trị, theo địa-vị mình, chúng tôi không có phép nói.

Đương trong thời-kỳ tờ báo phụ-nữ chưa được phép nói chánh-trị mà ở giữa công-chúng lại có sự biểu-quyết rằng đàn-bà cũng được quyền cử-tri như đàn-ông, há chẳng phải là một sự lạ hay sao?

Không được phép nói là nói cách nào kia; chớ nói như chúng tôi đây thì một lần trước, ở mục « Ý-kiến đối với thời-sự » trong số 156, chúng tôi cũng đã có nói rồi. Chúng tôi cho rằng sự các ông chủ-trương trong đêm đó chỉ là nói mà chơi. Nghe các ông nói thì chúng tôi cũng mừng; nhưng mừng là mừng các ông không quên chúng tôi, chớ không phải mừng chính mình chúng tôi nay mai sẽ được quyền tuyên-cử!

Vì sự có người thấy vậy mà tưởng rằng chính phụ-nữ lại làm phần phụ nữ: trong khi công-chúng muốn phụ-nữ cũng có quyền bỏ thăm mà tờ báo phụ-nữ đối với việc ấy lại ra tuồng lãnh-đạm; nên chớ, tôi phải viết bài hôm nay, hầu cho cái ý thành thật của chúng tôi được tỏ rõ hơn.

Chúng tôi không biểu đồng-linh và không cố-động cho cái thuyết phụ-nữ đầu phiếu trong đạo này,

chẳng vào vào cái lý-do nào khác hơn là sự sãn-sanh của nó.

Cái thuyết phụ-nữ đầu phiếu sãn-sanh ra trong đêm 16 Jun 1932 tại rạp hát Tân-định, chỉ là do một vài người đàn-ông có ý rộng rãi rồi công-chúng phụ-hợp theo, chớ không phải do phụ-nữ chúng tôi gây ra. Phải nhớ rằng hôm đó tự hội hơn một ngàn người mà chỉ có chúng vài chục người đàn-bà mà chớ, trong đám họ lại cũng không ai hề phát-biểu ý-kiến mà yêu cầu chi hết, thế thì sự sãn-sanh của nó cũng phải kể là không chánh đáng đi thôi.

Vật gì tự tay mình làm ra mới kể được là của mình, và mình dùng mới ngon-lành mạnh-bạo. Cái này, tự ở đâu ban-bổ cho phụ-nữ, đừng nói không chắc được làm chi, thời may mà được chăng nữa, cũng chẳng lấy làm vinh-dự gì thứ của ấy, bởi vậy chị em chúng tôi xin tạ dài!

Bao giờ thật là của chúng tôi làm ra, chúng tôi sẽ hưởng, chẳng đợi ai mời!

**Ở dưới chế-độ tư  
bồn, cái thân đàn  
bà chẳng ra chi**

Mới độ nào Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi đã công-kiến gặt-gao sự « mua trình », chúng tôi xin pháp-luật can-thiệp vào mà trừng phạt cái sự vô-nhân-đạo ấy.

Thế mà, trong xã-hội này, sự bạo ngược phi-lý kia chẳng biết thế nào cho dứt được. Có người đồ cho rằng hề còn ở dưới cái chế-độ tư-bồn thì đâu đâu cũng vậy, chẳng một chi xừ ta.

Chúng tôi mới được một bức thơ dài hai trương giấy. Xin lược bớt đi, đăng mấy đoạn trọng yếu như vậy:

« Tôi là gái quê-mùa dốt-nát, năm nay 21 tuổi, cha mẹ nghèo-nản, em đông, nhờ làm nghề bán nem và bi-bún mà chi độ toàn-gia.

« Năm nay, cái nạn kinh-lẽ càng dữ, thiên-hạ li hay ăn chơi, thành thử cái nghề buôn gánh của tôi bị ế quá, cả nhà bèn sa vào vòng đờ-khờ, thiếu hụt trăm bề.

« Tôi tuy con nhà nghèo chớ cũng có chút nhan-

sắc. Một ông dân táy ở lối xóm thừa cơ nhà tôi thiếu hụt, bèn cậy người nói với cha mẹ tôi, mua tôi làm hầu. Mà ông ấy thật tình đã có đến năm sáu người vira hầu non, vira vợ bé.

« Ông ấy hứa nếu bằng lòng thì cưới tôi một trăm đồng là khác, còn mỗi tháng ông sẽ phụ cấp cho cha mẹ tôi ba chục đồng.

« Cha mẹ tôi còn lưỡng-lự. Nhưng tôi thấy cảnh nhà khốn khó, bầy em đói rách tội nghiệp quá, cầm lòng không đậu, tôi bèn xin cha mẹ tôi nhận lời đi, hầu để cứu-vớt bao nhiêu sanh-mạng của một gia-đình. Thế là tôi về tay ông.

« Mấy tháng đầu, ông đãi tôi tử-lễ và cũng theo lời hứa mỗi tháng cho cha mẹ tôi ba chục bạc. Qua đến tháng thứ tư, ông bưng cầm số tiền ấy lại rồi cũng rầy tôi luôn.

« Kể tôi phát điên mà lâm bệnh. Ông bèn thái tôi về ở nhà cha mẹ, cũng chẳng cho tôi một su nhỏ nào để lo việc thuốc men. Cho đến nay đã ba bốn tháng rồi, tôi chẳng hề thấy bóng ông thấp thoáng, mới biết rằng ông đã bỏ đoạn tôi rồi vậy.

« Tôi vì ăn-năn lại tức giận, muốn tự hủy kiếp xuân-xanh đi cho rồi: một đề lia khỏi cái cõi đời đơ-đục này; hai đề tổ long phân-uất của kẻ bị áp-bách: ba đề in vào đầu xã-hội những vết đau lừơng làm cho họ nhớ lại mọi sự tội-ác của mình làm. Nhưng khốn thay! cha mẹ già, một bầy em dại, tôi không đành chết.

« Cái thân nhuốc-nha xấu-hổ, lẽ thì giấu đi không hết, mà tôi lại viết cho Qui-báo là cốt muốn việc của tôi phơi bày ra, hầu chị em ở cảnh nghèo lấy đó làm gương, đừng đem thân gửi cho phần vô-đạo nữa, rồi tôi có chết cũng an thân mắt dạ!

« Viết tại Xóm-chiếu ngày 25 Juin 1932.  
«Ng. T. Đ.»

Đọc bức thư xong, chắc ai cũng phải xót thương cho người đàn-nữ kia mà cảm tức cho ông nào là cái ông không ven thì chung đó. Quả như vậy thì lẽ ra họ chẳng kể gì nhân-đạo hết, chẳng kể gì tình-nghĩa hết, cốt có tiền vãi ra để mua lấy sự khoái lạc trong li lúc rồi thôi.

Không có cách gì để chống trả cái sự họ làm đó sao? Cứ để yên vậy mà coi họ đây đọa đày loại ta sao?

« Ở bên Tây có những hội lập ra để bảo hộ loài vật, không cho người ta ngược-dối; ở ta đây chẳng có cái cơ-quan gì hết để bảo hộ loài người!

### Sự vợ chồng ly dị ở nước Phô-lôn

Nước Phô-lôn (Pologne) nằm về phía Bắc châu Âu, giáp ranh với nước Nga. Khí-hậu ở đó lạnh lắm; nhân-dân còn giữ thói chất-phác nhưng lại cang-cường hung-hàn.

Phô-lôn trước kia thuộc về nước Nga. Từ sau cơn Âu-chiến, bèn thoát-ly nước Nga mà độc-lập, rồi cũng hấp-thụ lấy cái ảnh-hưởng tự-do bình-dẳng của các nước phía Nam châu Âu.

Coi một việc vợ chồng ly-dị ở xứ ấy cũng đủ thấy phong-tục người Phô-lôn ngày nay đã khác ngày xưa lắm. Độ chừng mười mấy năm về trước, số vợ chồng ly-dị ở nước Phô-lôn trong một năm chỉ có 51 cặp mà thôi. Nhưng mấy năm gần đây tăng lên nhiều lắm, có năm nhiều hơn hết đã đến 815 cặp.

Về các điều-kiện ly-hôn, ngày nay cũng rộng-rãi hơn ngày xưa. Ngày xưa chỉ có hai cái điều-kiện là vợ đi lấy trai và chồng bỏ-bê vợ thì mới cho phép ly-dị; nhưng bây giờ khác rồi: chồng say rượu hay là đánh vợ, cũng đủ viện làm lý-do mà xin ly-dị rồi.

Chúng ta coi đây thì thấy ra hồi trước số ly-hôn ở Phô-lôn có ít là chẳng qua tại đàn-bà bị áp-chế đó thôi. Cứ theo như lời trên đây thì hồi đó đàn-bà nào gặp chồng hay say rượu hoặc hay đánh đập cũng phải ở vậy mà chịu. Nhưng sau khi chịu ảnh-hưởng bình-dẳng tự-do của các dân-tộc Nam-Âu rồi, bèn đàn-bà mới rộng quyền hơn trước mà sự ly-dị thành ra nhiều hơn.

Vậy thì sự ly-hôn thêm nhiều ở nước Phô-lôn đây không phải tỏ ra là sự đồi-bại của phong-tục họ mà tỏ ra là sự hay hơn tốt hơn của phong-tục. Bởi vì trước kia giữa xã-hội Phô-lôn có sự áp-chế, có nhiều người chịu oan-khuất cả đời, mà ngày nay thì những điều ấy đã được giảm bớt đi. Một xã-hội mà không có sự áp-chế, không có người chịu oan-khuất, thì phong-tục của xã-hội ấy chẳng phải là tốt sao?

Có người lấy cớ rằng 815 cặp vợ chồng bỏ nhau ấy, con-cái của họ phải mất mẹ, không thì mất cha, ấy là một cái hại cho gia-đình về hiện-thời và cho xã-hội về tương-lai; phong-tục như vậy không thể cho là tốt được.

Phải, đều đó quả có. Nhưng đó là một sự khuyết-hám trong thời-kỳ quá-độ, phải chịu đỡ rồi lo bỏ-cứu về sau. Chớ hiện nay phải lấy nhân-đạo làm trọng, không thể để cho đàn-bà cứ chịu sự áp-chế mãi đời nọ qua đời kia được. Theo lẽ, thì nói « không nên »; nhưng theo thế, đây nói « không thể ». Là vì thiệt-sự đã xảy ra như vậy, cái thế-lực của thiệt-sự, không ai ngăn-cản được hết. = C =

### Giải quyết một vấn đề gia đình

# CON CÓ VỢ RỒI, CÓ NÊN Ở CHUNG VỚI CHA MẸ CHĂNG ?

Trước khi thảo - luận vấn-đề này, tưởng nên nhận định cái nguyên-tắc tổ-chức gia-đình là thế nào. Nói cho rõ ra: tức là cái gia-đình mà chúng ta tưởng-tượng và ao-ước là cái gia-đình thế nào. Cho được trả lời câu hỏi ấy, chắc ai cũng nói rằng cái gia đình chúng ta tưởng-tượng và ao-ước chẳng gì khác hơn là được hạnh-phước và càng phát-triển thêm. Như thế, chúng ta có thể không ngần-ngại gì mà quyết-đoán rằng cái nền-móng gia-đình là lập lên trên sự hạnh-phước và phát-triển vậy.

Cái nền-móng gia-đình đã lập lên trên sự hạnh-phước và phát-triển, thế thì phạm những điều gì có thể tăng-lấn cho sự hạnh-phước và phát-triển, chúng ta nên hết sức mà làm. Còn trái lại, điều gì đủ mà trở ngại sự hạnh-phước và phát-triển, chúng ta nên hết sức tránh đi cho khỏi.

Theo cái nguyên-tắc đó, không khó gì mà giải-quyết cái vấn-đề trên kia hết: Nếu như con có vợ rồi ở chung với cha mẹ mà làm cho trong gia-đình được sự hạnh-phước và phát-triển hơn ở riêng, thì chúng ta nên tán-thành sự ở chung. Còn nếu ở chung mà sanh ra lẫn cái hiện-tượng không tốt, làm cho sự hạnh-phước và phát-triển kém xuống, thì chúng ta cũng nên chủ-trương cho sự ở riêng là phải.

Trên đó chẳng qua như lời nói rao, tóm-tắt đại-khái của vấn-đề này mà giải-quyết một cách trực-triết; chớ kỹ thiệt trong vấn-đề ấy có nhiều điều phiền-phức, có nhiều từng khúc-chiết, chúng ta phải xem-xét cho tới nơi tới chốn rồi mới có thể hạ lời phán-đoán về sau. Thế thì ở đây ta nên bắt đầu đi lọt vào trong các gia-đình của xứ ta mà quan-sát thử cái hiện-tượng ra sao mới phải.

Gia-đình xứ ta phần nhiều là đại-gia-đình: con trai đã có vợ có con rồi mà còn ở chung với cha mẹ. Thứ gia-đình ấy, bề ngoài coi như có vẻ đầm-ấm vui-vầy, mà bề trong, không nói tới thì thôi, nói tới thật có nhiều điều đau đớn. Mười nhà thì đã hết chín nhà sùng-sục không yên, còn nói gì hạnh-phước, còn mong gì phát-triển! Cái nguyên-

nhơn sùng-sục không yên ở trong đó, đại để là bởi sự xung-đột giữa bà-gia với nàng-dâu.

Đã đành như vậy, song chúng ta phải hỏi những câu này: Giữa bà-gia với nàng-dâu, tại sao lại hay phát sanh ra sự xung-đột? Và lại tại sao sự xung-đột ấy ở ngày nay lại coi bộ kịch-liệt hơn ngày xưa? Phải chăng bởi sự ở chung mà sanh ra có sự xung-đột đó? Ngoài-trừ sự ở riêng ra, còn có phương-pháp gì để hòa-giải mà làm cho tiêu-diệt sự xung-đột ấy đi? Đò, bao nhiêu câu hỏi đó, nếu ta trả lời được song-suốt cả, tức là ta đã tìm được một mớ chứng-cớ để giải-quyết cái vấn-đề gốc trên kia rồi vậy. Bây giờ cái vấn-đề « con có vợ rồi có nên ở chung với cha mẹ chăng », nên hay chẳng, chúng ta sẽ có thể mạnh-miệng mà trả lời.

Cái nguyên-nhơn bà gia với nàng dâu xung đột nhau, chẳng qua ở mấy điều sẽ chỉ ra dưới đây.

1. Bởi ảnh-hưởng của thời-đời. Sự xung-đột giữa bà-gia với nàng-dâu ở xứ ta từ xưa vẫn có, nhưng ngày nay coi bộ còn kịch-liệt hơn, có phải không? Nếu là ở chung, thì nhà nào cũng khó mà tránh khỏi sự chẳng lành ấy. Ai hay để ý xem xét, tưởng cũng đều nhìn thấy rằng kể làm đâu ngày nay có ý không sợ mẹ chồng bằng lớp trước, cho nên càng dễ gây ra sự bất-hòa hơn.

Chớ ai lấy làm lạ về sự đó. Cái chế-độ gia-đình xứ ta là bởi cái chánh-thể chuyên-chế đẻ ra. Vị gia-trưởng tức là ông vua mà rút nhỏ lại. Lại thêm cái thế-lực của lễ-giáo lớn hơn chi; vai dưới phải cúi đầu chịu lụy bề trên trong mọi sự, đều ấy đã nhờ lễ-giáo mà thành ra như cái luật trong gia đình. Lúc bấy giờ nàng-dâu chỉ một mực bốp-bung nghe theo bà-gia mà không dám chống-cự. Tuy vậy, sự phục-túng đó là bởi cương-bức mà phục-túng, mặc dầu không dám chống-cự, chớ cái mầm-xong-đột vẫn ngấm-sần, bao giờ cũng có thể nứt ra.

Chánh-thể chuyên-chế cứ còn hoài thì sự áp-chế trong gia-đình cũng còn hoài. Đến phiên nàng-dâu bị áp-chế hồi trước nhẩy lên cái địa-vị bà-gia, thì cũng lại cứ nền-nếp mà làm, hồi trước mình

đã chịu làm sao, thì nay cũng ban ra làm vậy. Cũng một thân người đàn-bà ấy, mà khi làm nằng-dầu thì bị bà-gia áp-chế; song đến khi làm bà-gia, lại áp-chế nằng-dầu mình.

Cái tình trạng ấy đến ngày nay đã thay đổi rồi. Có câu chuyện của nhà người ta mà chúng tôi đem thuật ra đây, thật đáng làm một cái chứng chắc cho sự thay đổi ấy.

Nhà kia, bà-gia với nằng-dầu rầy lộn nhau, lúc đã hơi dịu rồi, bà bèn thuật lại cái lịch-sử hồi mình còn làm dâu cho dâu mình nghe như vậy:

« Hồi trước, tao còn làm dâu, bà-gia tao mắng một trăm câu, tao không dám mở miệng nói lại lấy một câu; trong bụng tức giận mặc dầu, ngoài mặt giả bộ vui cười kia nữa. Chớ có đâu như bây giờ, tao nói một câu thì mày cũng đối đáp lại một câu, mày tay đôi xanh-xanh với tao? Hừ! tao biết rồi mà! bèn chỉ cái đời loạn thì phải! »

Đó, độc-giả thấy chưa! Ngày nay ở xứ ta phần nhiều nhà có cái tình-cảnh giữa bà-gia với nằng-dầu như nhà ấy. Thế nhưng theo chúng tôi thì có lấy gì làm lạ đâu.

Cái ảnh-hưởng của thời-đại mà! Thời-đại này là thời-đại mà cái chu-yên-chế đầu đầu cũng bị đánh đổ. Riêng về xứ Nam-kỳ ta lại ở dưới chánh-thể dân-chủ của nước Pháp. Cái chánh-thể đã khác với trước thì tự nhiên cái hoàn-cảnh của xã-hội cũng có thay đổi ít nhiều. Huống chi còn thêm văn-hóa mới của Âu-Mỹ, của Tàu, của Nhật tràn sang, đàn-bà con gái cũng hấp-thụ lấy những cái tinh-thần bình-đẳng tự-do, thì còn thế nào chịu được sự áp-chế vô lý như xưa nữa? Bởi đó sự xung-đột giữa bà-gia với nằng-dầu ngày nay, chẳng những mới vừa nứt mồm như trước, mà lại mọc cây đâm chồi ra, gặp nhau và chống nhau kịch-liệt.

Làm dâu hồi xưa, bà-gia bảo sao nghe vậy, chớ nằng-dầu bây giờ đã dám bày tỏ ý-kiến mình ra trước mặt bà-gia. « Mẹ làm vậy mặc mẹ, chớ tôi thì tôi làm vậy », những câu như câu này, bảo các bà nghe mà làm thinh sao được, cho nên càng sanh rầy, càng sùng-sục trong nhà là phải lắm.

2. Bởi sự khác nhau về tuổi tác. Hai cái tuổi cách xa nhau, thì tự-nhiên tâm-lý không có thể đồng nhau. Người già thì tâm-lý lúc nào cũng hướng-chiều về tiêu-cực; người trẻ thì tâm-lý lúc nào cũng hướng-chiều về tích-cực. Cái tâm-lý về tiêu-cực ấy cho là đời đường cũng được; còn cái tâm-lý về tích-cực ấy cho là hoạt-bát cũng được. Bà-

gia với nằng-dầu sai nhau ít nữa cũng đến 20 tuổi, vậy thì có thể nào bảo rằng hai bên tâm-lý giống nhau? Tánh ưa lùi xùi thì phải ghét sự sửa-soan làm tốt; tánh ưa nằm một chỗ cho khoẻ thì phải ghét sự đi ra giao-thiệp với chị em. Bà-gia không ưng nói chuyện, nhưng nằng-dầu lại ưng nói chuyện. Bà-gia theo thói mê-tín cũ, cũng quấy luôn luôn; nhưng nằng-dầu nhiệm tư-tưởng mới, lại không muốn nấu-dọn cúng-kiếng qui thần. Một đảng gần chết, trăm việc chi cũng tính gọn lại đảng có chết, trái với một đảng đương giàu sự sống, trăm việc chi cũng tính vung ra đảng cho thỏa sự sống. Thật là một già một trẻ chớ tánh-tình không có thể dung-nạp được nhau.

Đó lại là một mớ nguyên-nhơn nữa cho sự xung-đột. Những nguyên-nhơn ấy trước kia vì lễ giáo bó-buộc mà nó dẹp lại một bên trong lòng những kẻ làm dâu. Đến ngày nay, chịu ảnh-hưởng của thời-đại, bị thích-khích bởi hoàn-cảnh, thì nó biểu-lộ ra chơn-chở chớ có khó gì!

3. Bởi sự khác nhau về cảm-tình. Đương làm con gái bỗng bắt vào làm dâu, thật chẳng khác nào con chim bay giữa trời mà bỗng bị nhốt vào lồng. Hồi trước tự-do bao nhiêu thì bây giờ bị trói buộc bấy nhiêu. Thấy mặt bà-gia thì chỉ thấy cái vẻ tôn-nghiêm chớ không thấy được cái vẻ thân yêu như mẹ mình ở nhà. Bởi vậy nằng-dầu đối với bà-gia mà ăn-ở có hết hồn-phận đi nữa, cũng chỉ là làm chiếu-lệ chớ không phải làm thiết-tình như ở nhà đối với mẹ. Đã vậy thì tự-nhiên bên bà-gia cũng không coi nằng-dầu là thân thiết như con gái mình vậy.

Bà-gia đã coi nằng-dầu không bằng con gái thì đối đãi nằng-dầu cũng không bằng con gái. Nhưng, tréo nhau là ở chỗ không đãi nằng-dầu như con gái, mà bà-gia lại muốn nằng-dầu hết lòng đối với mình như đối với mẹ ở nhà, hoặc còn muốn nó hết lòng hơn đối với mẹ ở nhà nữa. Cái sự muốn ấy vô-lý quá, kết cuộc nó phải thất bại. Mà hề đã thất bại thì hai bên càng không ưa nhau, càng không thuận nhau, rồi sanh giặc lùm-tum ở trong nhà.

Xem cả ba điều đó thì thấy sự xung-đột giữa bà-gia với nằng-dầu chỉ bởi cách-biệt nhau về thời-gian, về tâm-lý và về cảm-tình. Hai bên, mỗi bên một thế, không chịu hiểu nhau, tài nào khỏi sự rầy rà choặng? Đó còn chỉ mới nói về hạng nằng-dầu là người cũ; chớ đến như nằng-dầu nào có ăn học theo kiểu mới, thì lại e cho một giờ một khắc cũng không chịu nổi với bà-gia kia.

Sự xung-đột giữa bà-gia và nằng-dầu đó, có khi lại buộc ông-gia và chồng cũng dính vào mà làm cho cuộc bất-hòa càng đậm thêm và càng lan rộng thêm. Đến nỗi này thì thôi, gia-đình không còn mong gì hạnh-phước nữa, mà tai-họa đến ngày nào chưa biết!

Tóm lại, bà-gia với nằng-dầu, muốn phần thật không phần nào có thể hiệp-tác cùng nhau, mà bao nhiêu cái nguyên-nhơn xung-đột đều bởi sự ở chung hết cả; vả lại, tìm cho hết nước, ngoài cách ở riêng ra, cũng chẳng biết còn có cách nào để điều-hòa cho êm-thắm được đâu. Vì bằng con trai có vợ rồi cứ việc ở riêng ra, thì những câu chuyện xung-đột nói hồi này đến giờ chẳng còn vì có gì sanh ra được, chẳng thành ra vấn-đề.

Trên đó là một cái lý-do trọng-yếu mà con với cha mẹ phải ở riêng; dưới này còn hai cái lý-do nữa, tuy không trọng-yếu bằng cái trên, chớ cũng phải cho là quan-hệ.

Một là: con ở chung với cha mẹ thì làm cho đứa con ấy và vợ nó sanh ra cái thói quen hay ý-lại, mà mòn-mỏi cái tinh-thần độc-lập đi. Hạnh-phước đã chưa chắc được, mà cái gia-đình ấy phải đành chịu là khó bề phát-triển.

Còn ở riêng ra thì vợ chồng nó lo mà làm ăn, lo mà tự-lập, cha mẹ chỉ ở một bên mà nhắc chừng là đủ được rồi. Thứ vợ chồng thanh-niên, phải để cho họ đứng mũi chịu sào lấy thì mới giàu sự lịch-duyệt và kinh-nghiệm mà về sau làm nên cơ-nghiệp đồ-sộ hơn cha mẹ cũng chưa biết chừng được.

Sự cho con ở riêng, lập tiểu-gia-đình như thế, ở các nước bên Âu Mỹ đã thiết-hành và có hiệu-quả lâu rồi. Bên Tàu và Nhật-bồn gần nay cũng có cái khuynh-hướng ấy. Cho nên, nói về mặt phát-triển cho gia-đình, chúng ta nên lấy cái lý-do trên này mà nhận cho sự ở riêng là phải.

Hai là, người Việt-nam ta coi gia-lộc quá trọng, giữa cha mẹ và con có sự quan-hệ khi mặt-thiết quá một chút. Cha mẹ đẻ ra một đứa con trai, đã coi nó như một món tiền vốn mong về sau sanh lời để lại. Do cái tâm-lý ấy, cha mẹ chỉ muốn bắt con làm nô-lệ trong gia-đình mà thôi, chớ không muốn nó ra phục-dịch cho xã-hội. Người mình có cái quan-niệm thờ-ơ đối với quốc-gia xã-hội cũng có tại vì cơ ấy.

Nay nếu cho con ở riêng khỏi cha mẹ thì tự-

nhiên cái nhân-cách của đứa con được cao lên, và nó muốn làm mọi việc theo như ý-chí mình. Cái quan-niệm sỏi-sảng về quốc-gia xã-hội cũng có thể bởi đó mà sanh ra được. Cho nên, nói về phương-diện ấy, chúng ta cũng nên tán thành cho sự ở riêng.

Có những điều này hơi ngại một chút, chắc có người sẽ đem ra mà hỏi:

1. Cha mẹ già rồi mà con ở riêng ra thì làm cho cha mẹ phải buồn; 2. cha mẹ với con ở riêng ra, nếu một bên có xảy ra điều gì bất-hạnh thì sự giúp đỡ nhau sẽ không trọn- vẹn bằng ở chung; 3. ở riêng ra thì về phần kinh-tế của cha mẹ sẽ liệu thế nào, vì già rồi mà nếu không có của sản thì không còn có sức kiếm tiền để nuôi sống được.

Về điều thứ nhất, ở riêng thì cha mẹ có buồn thật đó chút. Nhưng chúng tôi nói ở riêng, chớ không bảo dứt hẳn sự quan-hệ đâu. Ở riêng thì ở, nhưng đối với cha mẹ, cái ái-tình của con và dâu vẫn đậm-đà như hồi còn ở chung. Thế thì, về tinh-thần, sự khoái lạc cũng chẳng hề giảm-bớt, thì cũng chẳng lấy gì làm buồn. Mà có lẽ, ở riêng như thế, bà-gia với nằng-dầu khỏi rầy-rà nhau, một vài ngày tới thăm-nom hầu-hạ một lần, tương lại còn vui hơn nữa vậy.

Về điều thứ hai cũng thật thế. Song chúng ta không nên lo quá. Nếu giữa cha mẹ với con mà giữ được cái cảm-tình hoàn-hảo thì tự-nhiên cái sức hộ-trợ (s'entraider) lại càng hăng-hái thêm. Miềm có lòng tốt thì ở riêng cũng giúp đỡ nhau được như ở chung vậy.

Về điều thứ ba, cái chế-độ kinh-tế ở xứ ta chưa được cá-nhân độc-lập như ở Âu-Mỹ, thì về sự nuôi sống cho người già cũng đáng lo lắm. Song miễn cho cha mẹ và con có cảm-tình tốt thì chẳng ngại gì cả. Cha mẹ già, nếu có lòng thiếu thì con giúp cho; mà làm-cùng, con có túng thiếu và cha mẹ nếu là giàu, dư ăn dư để, thì cũng nên giúp cho con vậy.

Rút lại, phạm việc gì hại ít lợi nhiều thì ta nên lấy bên lợi nhiều. Huống chi, sau khi nghiên cứu vấn-đề này, thấy sự con ở riêng khỏi cha mẹ toàn là lợi mà không có hại chi hết, thì chúng ta còn ngần ngại gì mà chẳng chủ-trương sự ở riêng?

PHAN-KHOI

# SẢN DỤC HIỆP TÌNH HAY LÀ SẢN DỤC HẠN CHẾ

(Maternité consentie ou maternité règlementée)

Vừa rồi tôi nhơn đi chơi miền Hậu-giang được thấy một cái nạn sản-dục rất thương tâm. Một người đàn-bà độ 35 tuổi vì đẻ nhiều con quá yếu sức mà chết. Có chồng khi 27 tuổi, trong tám năm trời đẻ sáu lần con, người đã xanh-xao yếu ớt đi nhiều, lần này nghén nữa, sức quá yếu lại vì thiếu thốn không có tiền thuốc thang ăn uống tâm-bổ nên vừa sanh hạ thì đuối sức mà chết cả mẹ lẫn con.

Chết đi, thiệt thời bảm mấy cái xuân xanh, lại còn để một bầy con dại nheo-nhóc không ai nuôi nấng săn sóc.

Cái thảm trạng ấy, không phải là không thường có, như là ở xứ ta người sanh đẻ nhiều mà lại nghèo khổ.

Vậy ta thử xét coi chúng ta có nên hạn chế sự sản dục không, và vì những lẽ gì?

Xứ ta so với diện tích, dân-cư đông đúc quá (một cây số vuông chứa 80, 100 người).

Mỗi một gia-đình hai vợ chồng có năm sáu đứa con là thường. Ấy là kể những con sống, vì phần nhiều năm đứa con nít đẻ ra thì chết hết một vài, hoặc là vì yếu ớt bệnh hoạn, hoặc là vì cha mẹ nuôi nấng sơ sài, không hợp phép vệ-sanh.

Ấy là nói một vợ một chồng; nhưng người mình từ xưa đến nay, đàn-ông có thể lấy được nhiều vợ hầu vợ lẽ, thì những cái gia-đình có chín mười đứa con cũng không phải là ít.

Như thế, dân-số trong nước nhiều biết chừng nào.

Ấy cũng vì nhiều lẽ, nhưng có hai lẽ chánh:

1— Về khí-hậu.— Xứ ta ở về miền nóng, nên sanh đẻ nhiều hơn các xứ lạnh.

2— Về phong-tục.— Nước ta theo văn-hóa Tàu nên trọng về sự có nhiều con-cái để lưu giống nối dõi. Ai cũng ước ao có nhiều con, như là con trai.

Câu « Bất-hiếu hữu tam vô hậu vi đại » trong sách nho đủ tiêu biểu cho cái quan-niệm về con cái của người mình. Cho nên người nào không con thì tự cho là cực khổ lắm, còn người nào nhiều con thì tưởng rằng có phước.

Thành ra ai ai cũng đua nhau mà sanh đẻ, không còn suy nghĩ toan-tính về những sự lợi hại về sau.

Đánh rằng Tạo-hóa sanh ta ra cũng như vạn vật, có đẻ có cái, tức là có đàn-ông đàn-bà mà lưu truyền loài người trong không-gian và thời-gian (dans l'espace et dans le temps) để vun đắp cho cõi đời một ngày một thêm tốt đẹp.

Còn nói về nghĩa hẹp, người ta sanh ra ở đời có vợ có chồng đẻ sanh con đẻ cái, mà nối lấy cái giống dõi của mình.

Nhưng vạn vật thì sự dâm-dục sanh-sản có chừng, thành ra sanh-tử cân đồng, theo như cái luật thăng-bằng của Tạo-hóa (loi d'équilibre).

Còn người vì tri-não thông minh hơn, nên tình-dục lại càng nhiều, mà dâm-dục vì đó cũng tăng lên. Sự sanh sản nhiều ít tùy cái lòng ham muốn của người, hầu như không còn theo cái luật hạn chế của Tạo-hóa nữa.

Khốn nỗi nếu người ta mà dâm-dục quá độ và sanh đẻ nhiều quá thì thật là một cái cơ hại rất lớn:

Hại cho cá-nhân (hại cho thân mình).

Hại cho gia-đình.

Hại cho xã-hội và nòi-giống.

Hại cho cá-nhân.— Người đàn-ông và đàn-bà dâm-dục quá, cấu-hợp không có điều-độ, trước hết thân thể và tinh-thần của mình hao mòn và suy nhược đi; sau nữa người đàn-bà khi có thai nghén lại còn phải chịu một nhọc và hao tổn sức khoẻ nhiều lắm nữa. Ta thường thấy nhiều người có mang, nếu không đau lên đau xuống thì cũng xanh xao vàng-vọt hay là khó chịu trong mình lắm. Như là những người mới có mang lần đầu, đầu không mấy khi thiệt hại đến sanh mạng cũng mất sức nhiều.

Ấy là nói những kẻ có tiền ăn uống sung túc, biết giữ gìn thân thể theo phép vệ-sanh.

Còn như lắm người, hoặc vì sức yếu sản, hoặc vì thiếu ăn thiếu bận hay là ăn ở không có vệ-sanh thì sự thai nghén có khi là cái cơ hại.

Sự thai nghén dữ thế. Xong chín tháng mười ngày, người đàn-bà đẻ, lại qua một cái cầu khó

## PHU NU TAN VAN

nhọc và nguy hiểm nữa. Vì đau đớn khi đẻ, mà như là vì ra mất nhiều huyết, người đàn-bà phải mất nhiều sức lắm, đôi khi lại nguy cho tánh-mạng nữa.

Đẻ xong, phải lo săn sóc và lo cho con bú mớm. Mất ăn mất ngủ, lại thêm lo sợ nhiều nỗi.

Xét lại thì biết người đàn-bà đẻ một đứa con hao tổn bao nhiêu là sức nghĩ và tinh-thần.

Thế mà nếu đẻ năm bảy đứa liền liền thì khó nhọc biết bao nhiêu, cho nên nhiều người vì thế mà lâm hại; hoặc chết hoặc mang tật bệnh suốt đời.

Ấy là những cái cơ nguy hiểm cho sức khoẻ người đàn-ông và đàn-bà là thế, còn những đứa nhỏ đẻ ra thì sao?

Cha mẹ chúng nó vì đẻ nhiều yếu sức đi thì chúng nó khi ở trong thai cho đến lúc ra ngoài, không được bú cái sữa và cái sữa tốt thì cũng phải yếu ớt. (Vấn-đề sức khoẻ của con cái ta sẽ xét sau.)

Giờ ta xét qua cái hại về sự sanh sản nhiều cho gia-đình và xã-hội.— Hành rằng phần nhiều, ai lấy vợ lấy chồng cũng trông có con cái mà tạo lập gia-đình. Nhưng nếu sanh đẻ nhiều quá có khi bao nhiêu lạc thủ gia-đình mất hết, và đôi thành ra những cái cảnh khổ; khổ cho mình; khổ cho gia-đình và con cái mình.

Chúng ta nghĩ lại mà coi: nuôi nấng con cái rất là hao tổn, nào lúc chúng nó còn nhỏ, phải nuôi vú em đẻ cho bú, hoặc đẻ bằng âm; đến khi lớn phải lo cho ăn cho mặc, lo cho học hành... lo thang thuốc khi ốm đau...

Cho nên trừ ra một vài nhà giàu có không kể, còn phần nhiều hai vợ chồng hoặc đi buôn-bán hoặc đi làm việc, một tháng năm bảy chục một trăm mà phải nuôi trong nhà 5-7 đứa con... thì thật chẳng tài nào đủ được; nếu không sanh nợ nần thì ăn tiêu phải chật hẹp.

Đến như những kẻ lao-động, làm thợ làm cu-li (ấy chánh những người nầy lại hay có nhiều con), tiền làm ra ngày nào ăn ngày nấy, nếu phải nuôi nhiều con nữa thì sao cho đủ được? Cha mẹ thiếu ăn thiếu bận đã đành, con cái cũng phải chịu bữa no bữa đói, sanh ra yếu ớt ốm đau.

Những nhà đông con tốn hao tiền bạc đã thế; còn sự chăm nom dạy dỗ chúng nó thì sao?

Nếu nhà giàu có: con lớn, hoặc rước thầy, hoặc cho đi học nhà trường; con nhỏ, đã có người ăn ở ở săn sóc giữ gìn. Và lại cha mẹ nhàn rỗi còn có thể chăm nom dạy dỗ con cái được.

Ấy là phần ít, chẳng nói làm chi.

Đến như những nhà nghèo, ngày hai buổi cha đi làm thầy làm thợ, mẹ đi buôn bán để kiếm tiền độ nhật, để ở nhà một bầy con nheo-nhóc, còn có ai mà chăm nom dạy dỗ?

Thời thì đứa nhỏ ăn uống đờ đẫn, áo quần rách rưới, khi dạn nắng, lúc dầm mưa; đứa lớn vì cha mẹ không có tiền cho đi học, ở nhà cả ngày chạy lên lồng các đường các phố, tụ năm tụ ba, hoặc treo cây lộn nước, hoặc đứng đường đứng chợ.

Những đứa ấy vì lúc nhỏ thiếu cái giáo-dục gia-đình và nhà trường, nên lớn lên mất hết tánh hay nết tốt của con người đã đành, mà lại cũng vì đó mà không biết một chữ, không thạo một nghề, sau chẳng còn biết làm gì ra mà ăn được.

Thời thì, con trai: du thủ du thực, lấy nghề cơ bạc trộm cướp làm sanh nhai; con gái trắng hoa đi điểm mà nuôi miệng. Nhà tù nhà thương trong nước vì đó mà tăng lên!

Chúng ta đã cùng nhau xét những cái cơ hại của sự đẻ con nhiều quá là như thế: nào là hại cho sức khoẻ của đàn-ông và đàn-bà (mà như là cho người đàn-bà); nào là hại cho gia-đình và con cái, nếu người làm cha làm mẹ không đủ tiền đủ sức mà nuôi dạy chúng nó, để hoặc vì thiếu ăn thiếu bận mà sanh ra đau yếu tật nguyên, hoặc vì thiếu học hành mà sanh ra hư dốt một đời; nào là hại cho nòi giống và xã-hội... Vậy chúng ta thử hỏi xem có nên hạn-chế sự sanh đẻ không?

Theo ngu ý thì nên lắm: Vì người làm cha làm mẹ ngoài sự cần phải điều độ sự « dâm-dục » để giữ gìn sức khoẻ, lại còn phải biết cái trọng-trách của mình đối với con cái mình đẻ ra.

Đẻ con ra phải làm sao cho chúng nó được hoàn-toàn về vật-chất và tinh-thần, nghĩa là sức vóc chúng nó mạnh mẽ, trí não sáng suốt; trong gia-đình làm những người con hay, ra xã-hội làm những người dân tốt. Chớ không thể ỉch kỷ hay nhẹ dạ chỉ muốn mưu cầu sự khoái lạc chốc lát, rồi khi đẻ con ra lại không nuôi dạy chúng nó được, để chúng nó phải chịu khổ nhục với đời. Người làm cha làm mẹ nếu có chút tâm huyết nào làm thế cho đành?

« Đẻ một con phải lo săn một đời », câu phương ngôn tây ấy rất có chí lý, chúng ta hằng phải để ý đến luôn. (Còn nữa)

Bài này viết một cách rất đơn-sơ rõ-ràng, văn như vậy là có ích lắm, của một vị độc-giả nào gửi đến mà tiếc không ký tên. Đây mới nửa bài, còn nửa bài nữa, xin cho Báo-báo biết tên tác-giả hầu ghi tên trong số tới. — Lời Tòa-soạn.

Một bài thơ hay bị chửi dài

Làng thơ Tàu từ đời Tống nhân nay có một bài truyền-tung, ai nấy cũng chịu là hay, mà nói rằng của tác-giã nào thì ai nấy cũng kiếm thế chối dài không nhận. Ấy cũng là một sự kỳ-quái chỉ có thể xảy ra được ở giữa văn-học-giới phương Đông này mà thôi!

« Khử niên nguyên dạ thi, hoa thị đàng như trù. Nguyệt thượng liêu sao đậu, nhân ước hoàng-hôn hậu. — Kim niên nguyên dạ thi, nguyệt dữ đàng y cựa; bất kiến khừ niên nhân, luy mãn xuân sam tự! »

Dịch ra như vậy:

« Râm tháng giêng năm rồi, chừ hoa đèn tỏ rạng. Trăng lên đầu ngọn liêu, người hẹn sau chạng-vạng. — Râm tháng giêng năm nay, trăng càng đèn vẫn sáng; chẳng thấy người năm ngoái, áo xuân luy lai-làng! »

Đại-y bài ấy là tả cảnh lần tình của một cuộc trai gái, sau khi ly-biệt mà với nhớ lại hồi hội-ngộ cùng nhau. Trong đó có câu 3-4 là đẹp và tươi hơn hết; bài thơ truyền tụng là nhờ câu đó.

Thuở nay tương-truyền nói bài ấy của Châu-thục-Chơn là một tay nữ-thi-nhân ở đời Tống làm ra. Nhà phê-bình Dương Thăng-am có nói rằng: « Thơ văn hay thật, nhưng một người đàn-bà dùng dẫn há nên nói thế? »

Chứng trong làng thơ mới có người đứng ra mà cãi giùm cho nàng Châu. Có đều họ không chê chính-minh bài thơ mà biện-hộ, họ lại chê chối phứt!

Như Vương-Ngư-dương nói rằng: « Bài đó ai cũng bảo là của Châu-thục-Chơn, nhưng ký thật thấy trong văn-tập Âu-dương-Tu, cuốn 131, thì không biết làm sao đời lại truyền là của Châu-thị? »

Rồi lại có kẻ làm thầy kiện giùm cho ông Âu-dương-Tu nữa. Như Trần-Chất-trai nói rằng: « Trong thơ ông có đôi bài là-lúa, ấy là bởi kẻ thù nào nguy-lạo ra để làm mất danh-dự ông. » Lại Tăng-Thước cũng nói: « Đó là kẻ tiểu-nhân nào tạo ra dâm-lư mà mao làm của ông vậy. »

Hiện nay bên Tàu có nhiều tay chuyên khảo-cứu về văn-học, mà cũng chưa ai đoán-định được bài đó là của Châu-thục-Chơn hay của Âu-dương-Tu. Nhưng thấy có một nhà phê-bình nói như vậy:

« Chúng ta nay không cần hỏi bài ấy của ai. Của Âu-dương-Tu cũng được, của Châu-thục-Chơn cũng được, hay là của « kẻ thù, kẻ tiểu-nhân » nào cũng được, chúng ta không cần biết; chỉ biết nó là một bài thơ hay, là một cái thành-tích tốt đẹp của nghệ-thuật hồi nhà Tống. Nó không phải là dở đọc, không phải là vật làm hư phong-hóa đâu, nên chẳng cần vì tác-giã nó mà biện-hộ làm chi. Nếu quả là của nàng Châu làm ra, và có ai vì đó chê nàng là bất-trình, là dâm-phụ, thì thôi đừng đọc bài thơ ấy mà đi đọc Tứ-thơ Ngũ-kinh là xong chuyện! »

Xem mấy lời phê-bình ấy, thấy trong cõi văn-học Tàu ngày nay, người ta khuynh-hướng về phái « nghệ - thuật vì nghệ - thuật » (L'art pour l'art) chớ không chịu cái thuyết « nghệ-thuật vì nhân-sanh » (L'art pour la vie).

— K —

Advertisement for 'Phụ-nữ Tân-văn' (New Women's Literature) featuring the characters 漢 (Hán), 文 (Văn), 獨 (Độc), and 修 (Tu) in a stylized font, with a large question mark. Text to the right asks: 'Ấy là một mục sẽ bắt đầu có trong Phụ-nữ Tân-văn vào khoảng đầu tháng Aout tới đây.'

Độc-giã của Phụ-nữ Tân-văn cũng nên đọc luôn Phụ-nữ Tân-tiến là tờ báo sắp ra đời ở kinh-đô Huế, vì Phụ-nữ Tân-tiến là bạn đồng-thành đồng-khí, sẽ cùng nhau xướng-họa với Phụ-nữ Tân-văn.

SỰ HỌC CHỮ HÁN THUỞ XU'A VỚI BÂY GIỜ

Sở mới rồi, trong mục « Y-kiến đối với thời-sự », chúng tôi có bàn đến chữ Hán là nên học và lược kê cái phương-pháp học nó ngày nay nên thế nào.

Vả sự học một thứ chữ thì bao giờ cũng vậy cả, sao lại có phân ra ngày nay với ngày xưa? Chúng tôi đã phân ra như vậy, chẳng phải là vô-cớ.

Ngày xưa người Việt-nam ta chưa có quốc-văn, lấy chữ Hán làm quốc-văn. Người không học thì thôi; còn người có học thì cả đời cũng chỉ học một thứ chữ ấy. Gia-đĩ sự học bấy giờ chuyên về một đường khoa-cử, lấy sự thi đậu làm mục-đích; người nào nhắm không có thể thi đậu thì mới nhờ sự biết chữ của mình mà xoay qua làm làng làm tổng hoặc các phương-thuật khác, như là thầy-thuốc, tướng, số, địa-lý, bói-khoa.

Như vậy, sự học chữ Hán của ta ngày xưa là một sự xài-phí thì-giờ quá lễ và cũng gần thành như một sự không có ý-thức. Phần nhiều người có cơm có tiền cứ theo học hoài học huỷ, may có đỗ-đạt được thì khá, không thì cũng cứ ôn đi ôn lại mấy cuốn sách cũ đó thôi. Họ không kể thì-giờ, tình niên-hạn như chúng ta ngày nay; tới đâu hay đó. Vả chẳng phải học cái gì phải quyết-định đường đi nước bước của mình từ đầu; cái này, mấy người về sau ôm đao-câu thuyền-lán hoặc xách bàn địa-la, mà hồi trước cũng cầm-cục tập làm kinh-nghĩa, thi, phú cho tồn công tồn của, như thế, cho rằng làm một việc vô-ý-thức, cũng không phải là quá đáng.

Hưởng chỉ hồi đó sự dạy lại rất là minh-mông nữa. Chẳng hề nghe nói có ông-thầy nào dạy học trò bằng một cái phương-pháp nào khác. Ông nào cũng cứ theo cách cũ-rịch mà đòi nhận chữ vào trong óc học-trò.

Mới vỡ lòng thì họ bắt học sách « Tam-tự-kinh ». Sách này tiếng là cho trẻ con học vỡ lòng, chớ kỳ-thiệt mắc lắm, không phải rẻ. Nực cười cho tác-giã cuốn Tam-tự-kinh đó, gồm bao nhiêu những triết-học, lịch-sử, thường-thức và đại-sự của cổ-nhân mà viết ra, lại bảo rằng để làm sách giáo-khoa cho đồng-ấu, mới thật lạ đời cho chớ!

Mới mở đầu ra đã đem triết-học mà nói chuyện với con-nít nên sau nên bây rồi! « Nhân chí sơ, tánh bản thiện; tánh tương cận, tập tương viễn »; ấy là nói về cái vấn-đề « tánh thiện, tánh ác » trong triết-học đó, cái vấn-đề rất cao-xa bi-yếu, bao nhiêu nhà triết-học kiện nhau xưa nay, chưa

giải quyết xong, vậy mà đem nói với đứa miệng còn hôi sữa thì nó hiểu cái gì?

Rồi ta nghe mấy ông thầy họ cái nghĩa thứ ra sao. « Nhân, người; chí, chững; sơ, đầu; tánh, tánh; bản, vốn; thiện, lành... » Trời ơi! cho hạng bác-sĩ đời nay họ nghe, họ cũng còn chẳng biết nói gì thay, chớ đừng nói thứ con-nít chưa sạch mũi!

Cứ vậy mà nhận, mà nhét, mà chôn mãi vào trong đầu thì lâu rồi cũng phải biết ít nhiều. Nhưng trong sự học như vậy có lý-thứ gì đâu, cho nên nhiều đứa trẻ thuở xưa hay đứt vở vào bụi tre mà đi đánh khăng đánh đáo cũng không trách.

Đến chừng trông lên, biết « nghe sách », thì thầy cũng có đổi cách dạy đi một chút, nghĩa là không « học một » nữa mà cái nghĩa cả câu. Nhưng, « Đại-học chỉ đạo » mà giảng nghĩa là « Chung đạo đại-học » thì cũng hoàn không hiểu.

Không hiểu là tại cái tiếng « chung » ấy. Tiếng « chung » đó của ta, hình như nó đã chết đầu mấy ngàn năm trước, lâu nay trong tiếng nói của ta không còn dùng nữa, vậy mà sao khi cắt nghĩa sách lại nhè đem nó ra dùng? Đừng nói học-trò làm chi; hỏi đến chính mình mấy ông thầy: tiếng « chung » đó là nghĩa gì? đố có ông nào hiểu được!

Nói chi đến văn-pháp (grammaire) thì thôi, thuở trước chữ Hán đã đành không có. Ồi! học một thứ chữ mà không có văn-pháp thì bảo làm sao cho mau thông mau biết được? Cho nên những người giỏi chữ Hán từ xưa trong xứ này, ta cũng nên bắt-phục cái khiếu thông-minh của họ, chớ chẳng phải chơi đâu!

Nói mà nghe chớ hạng người ấy đâu có phải là số nhiều. Ước lược mà tính thì trong một trăm người đi học, may lắm được một vài người trở nên tay giỏi; còn kỳ-dư cũng phải liệt vào hạng tầm-thường hay hạng dốt mà thôi, vì người ta được mấy kẻ có thiên-tài?

Sự thành-tựu không ra chi như vậy, phải đổ cho tại cách dạy không ra chi. Ta thử xem ngày nay những kẻ học các trường Pháp-Việt, nếu lên đến học Cao-đẳng Tiểu-học vài ba năm rồi thì mặt nào cũng viết một cái thơ bằng tiếng Pháp được, hay

## PHU NU TAN VAN

là dùng tiếng Pháp mà kỹ-thuật một việc gì được đầu đờ đầu hay ; chứ không như học trò chữ Hán hồi xưa, có người thì rớt trường nhì trường ba mà bảo viết cái thơ nhà, viết còn không chạy.

Không phải tôi đặt đều mà nói cho quá thật quá như vậy. Bởi sự học của ta hồi trước không có câu cho biết những sự-vật chung quanh mình như sự học ngày nay, nên có nhiều kẻ làm kinh-nghiã được, làm thi phú được, hoặc đến bậc hay nữa, mà bảo viết cái gì khác, ra ngoài sự luyện-tập lúc bình thường, thì viết không trôi. Những người ấy, bắt họ thuật lại một vụ ăn trộm hay là một đám đánh lộn bằng-chữ Hán, thì hẳn là không bằng những anh làm trộm làm xã là người ít học hơn họ, có đều quen việc hơn.

Tôi có nói lão thì ma mà bắt tôi đi ! Chính mắt tôi đã thấy một ông cũ-nhân làm quan Hậu-bộ ở tỉnh kia, viết thơ về cho vợ ở nhà mà tự xưng là « Thiêm-chức » (添職) !

Cách dạy như trên kia mà đào-tạo tác-thành ra hàng nhân-tài như mới vừa nói đó, à phải làm, tôi đâu có trách ?

Duy ngày này ta nếu muốn học chữ Hán thì không có thể dùng cách dạy ấy được nữa.

Sự học chữ Hán ngày nay là câu cho biết chữ, Muốn sau này ứng-dụng ra việc to-tát thì câu biết chữ nhiều hơn ; còn ứng-dụng ra việc tầm-thường thì biết chữ ít hơn. Thế nào cũng phải lấy sự đọc hiểu, viết thông làm cái giới-hạn rất thấp cho sự học của mình.

Khép cái giới-hạn cho hẹp hơn nữa thì sự học lại càng dễ. Như anh tỉnh về sau làm báo, học chữ Hán để coi báo Tàu mà dịch ra tiếng ta, thì anh chỉ cần đọc hiểu là đủ, không cần viết thông cũng vô hại. Còn anh muốn học để làm thuê vật vật cho người khách ở đây mà kiếm tiền, như dịch cái giấy gì đó bằng chữ Pháp hoặc quốc-ngữ ra chữ Tàu, hay là đặt bằng chữ Tàu một cái quảng-cáo vân-vân, thì anh lại không cần đọc cho hiểu cả các sách, anh chỉ tập viết cho thông là đủ.

Cái mục-dịch của người học nếu cao hơn nữa, muốn học cho đọc được những sách Tàu cũ đời xưa cũng là những sách của người mình đã trú-thuật bằng chữ Hán, để mà khảo-cứu hoặc về văn-học, hoặc về triết-học, hoặc về lịch-sử, làm nên một nhà văn-học, thì lại phải dung-công nhiều hơn bội phần. Sự dung-công ấy về sau, chứ còn ban đầu thì phải lấy sự đọc hiểu viết thông làm cái bước thứ nhất.

Sự học chữ Hán thuở xưa với bây giờ còn một

đều khác nhau rất xa nữa, là thuở xưa đeo đuổi theo cái mục-dịch cầu danh cầu lợi mà bây giờ thì chuyên cầu tri-thức. Khi cầu tri-thức đã được rồi, chẳng phải chẳng có danh-lợi theo sau ; có đều cái bồn-tâm hồi đầu không có chăm-bảm vào danh lợi như thuở xưa. Sự đó làm cho cái tâm-địa của người học được sáng-suốt trong-sạch, là một điều rất tốt, vì dùng cái tâm-địa ấy mà học một thứ chữ thì ắt là dung-tâm chuyên-nhứt và không quân công-phu khó nhọc.

Cái địa-vị của chữ Hán ở nước ta ngày nay ra thế nào, hiện nay thật còn ít người hiểu cho đúng. Có người thấy chữ Hán bị bỏ mà than tiếc, bứt đầu bứt cổ, người ấy chẳng nhâm chi ; nhưng những người mặt-sắt chữ Hán quá, cho là « chữ chết », vô-dụng, học nó vô-ích, cũng lại không nhâm chi nữa.

Còn có kẻ nói chữ Hán khó học, khó hiểu, không dễ học bằng chữ Pháp, kẻ ấy vì chưa hiểu nên nói vậy đó thôi. Họ thấy dạy như cách hồi xưa mà không có văn-pháp gì cả thì họ lấy làm khó cũng phải. Kỳ thiệt, hề dạy cho có phương-pháp, như ở nhà trường dạy chữ Pháp đó, thì chữ gì cũng dễ học hết, không chữ gì là khó.

Số tôi tôi sẽ nói tới cái phương-pháp dạy và học chữ Hán ra sao.

PHAN-KHÔI

### Cải cách ! Cải cách !

Trong số trước chúng tôi có nói rằng Phụ-nữ Tân-văn hiện đang làm một việc cải cách ; và hứa rằng kẻ luồn mấy số sau cứ mỗi số thay-đổi một ít, kỳ cho đến lúc bề ngoài và bề trong tập báo cũng đều khác trước và hơn trước.

Đọc số rồi và số này, độc-giả hẳn thấy mấy lời ấy quả không sai.

Độc-giả thường than phiền về sự ít bài và bài dài quá. Nay chúng tôi làm trái đi ; hai số này rất nhiều bài mà hầu hết là bài văn.

Tiểu-thiết thêm và còn thêm nhiều mục mới. Mục « Ý-kiến đối với thời-sự » thì đổi ra Thời-sự doãn-bình ». Ấy không phải đổi cái danh mà thôi đâu, cái thiệt cũng đổi: lối doãn-bình này nói vân-tát vừa đủ lẽ thì thôi, chứ không đàn ra cho dài như trước.

Chúng tôi cứ làm từ từ như vậy cho đến tháng Aout là việc cải-cách liêm hoàn-thành, và đến tháng Septembre thì toàn hiện ra một cái diện-mục mới.

Các bạn thanh-niên nam nữ, ai có muốn học chữ Hán không cần có thầy thì nên chú ý mua Phụ-nữ Tân-văn tiếp-tục từ tháng Aout trở đi. Vì từ đó sẽ thêm mục « Hán-văn độc tu », mỗi tuần mỗi có.

Không nói ra chữ Phụ-nữ Tân-văn lúc này muốn hiểu thân làm một cái cơ-quan giúp sự học-vấn cho cả và nam-nữ thanh-niên cho thật rất xứng-đáng mới nghe.

## Kết-quả cuộc thi

### Bảng Pháp-Việt Cao-đẳng Tiểu-học

KỶ THI NGÀY 27 JUIN 1932

Các nam nữ học-sinh ở Mytho và Saigon có tên sau này đều được chấm đậu trong kỳ thi bằng Pháp-Việt Cao-đẳng Tiểu-học (Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures Franco-Indigènes) mở ra ở Mytho và Saigon hôm ngày 27 Juin 1932.

#### TRƯỜNG MYTHO

Tran nam Hung, Dao van Ky, Le minh Quoi, Vo minh Trong, Ng. van Tu, Ng. van Vang, Le van Can, Cao minh Chung, Huynh van Khan, Tran huu Kinh, Ng. van Ky, Pham van Lam, Truong van Lien, Ng. ngọc Lưu, Ng. công Mạnh, Tran van Minh, Ng. van My, Ng. khoa Nhuong, Ng. tan Phat, Tran van Phong, Tran kim Phuoc, Huynh van Quan, Huynh van Son, Ng. ngọc Suong, Ng. van Tai, Chau ngọc Thoi, Tran van Thoi, Tran van Trung, Nguyen van Tu.

#### TRƯỜNG SAIGON (Nữ thí-sanh)

Kieu thi Hoa, Tran thi Lanh, Do thi Ba, Ho thi Cho, Ho thi Hanh, Nguyen thi Kim, Nguyen thi Kieu, Nguyen thi Lang, Huynh thi Muoi, Nguyen thi Phan, Huynh thi Nam, Ho thi Lucie, Vo thi Ti, Nguyen thi Tiêt, Phan thi Tron.

#### TRƯỜNG SAIGON (Nam thí-sanh)

Nguyen van Chu, Nguyen kim Nien, Nguyen van Xuan, Pham van Cam, Pham huu Chan, Truong van Dang, Huynh van Do, Truong van Duc, Nguyen van Hoa, Nguyen van Hoa, Tran thich Hung, Trần phuoc Khang, Nguyen van Khuong, Bui van Lai, Nguyen van Man, Nguyen van Ngoi, Nguyen kim Sang, Duong Sanh, Phan van Tai, Tran van Thuan, Nguyen van Tieu, Lam Xin, Nguyen van Xuong.

Nguyen dat Xuong, Nguyen ngọc An, Tran van Ba, Nguyen van Bon, Nguyen van Cac, Nguyen van Charles, Tran van Chuong, Truong van Chuong, Do van Cua, Nguyen van Cu, Nguyen van Dinh, Tran thien Dong, Huynh van Dám, Thai-De, Ng. van Dien, Nguyen van Danh, Lam van Duc, Ho van Hai, Nguyen huu Han, Pham van Hien, Pham van Hoang.

### THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne-Saigon.

Mai van Hoanh, Le van Khoai, Mai van Khoai, Tran van Ke, Tran Lam, Tran huu Lan, Vo van Lieu, Bui van Loi, Bui van Long, Cao van Loi, Ng. van Luong, Nguyen van Mai, Duong van Man, Ng. v Minh (Bienhoa), Pham v Minh, Tran quan Minh, Huynh van Nguon, Nguyen thai Nguyen, Nguyen van Nho, Lam van On, Nguyen đuc Phong, Le quoc Phu, Trương van Phu, Lam ba Phuoc, Nguyen van Phuong, Pham van Quoc, Pham van Qui, Phan van Sau, Duong ngọc Sun, Dương van Sun, Nguyen van Tha, Tran gia Thai, Truong van Thanh, Phan van Thanh, To Thao, Su huu Tinh, Phan van Toai, Tran van Tong, Duong van Trong, Ly Tuyen, Tran van Tuoc, Le van Vang, Nguyen van Vang, Du Vanh, Ng. trong viet Phan, Nguyen tu Vinh, Luong van Xang.

Kỳ thi Tú-tài năm 1931 và 1932 lại có hai cô Bùi quang Cẩm và Nguyễn thị Châu đều đậu cả.

Bên-báo xin chúc mừng các bạn tân khoa, như là hai cô Nguyễn thị Châu và Nguyễn thị Kim, ái-nữ ông bà Nguyễn-đình-Tri, chị đầu Tú-tài, em đầu bằng Cao-đẳng, thật chẳng phụ công đèn sách, và cũng làm đẹp mặt nở mày cho cha mẹ nhiều lắm.

Ở đây Bên-báo tưởng cũng nên nhắc lại cho độc-giả nhớ rằng cô Nguyễn-thị-Kim trên đây tức là cô nữ-diễn-giả thấp nhỏ đã lên diễn-dân trong Hội-chợ phụ-nữ hôm nọ mà diễn-thuyết về vấn-đề Nữ-lưu với văn-học đó.

P. N. T. V.

### Về sự khen và thưởng trong Hội-chợ Phụ-nữ

Số P. N. T. V. 150 ra ngày 23 Juin có đăng danh các nhà làm cộ bông như quý ông : Nguyễn-vân-Bầu, Nguyễn-vân-Hanh, Hồ-vân-Chấn vân vân được thưởng công mỗi người một số bạc.

Số bạc ấy là số bạc lợi đã đặt làm các cộ, như dịp phát hàng cấp ban khen nên kẻ luôn số bạc của mỗi người đã lãnh và có nói rõ là thưởng công tức là trả tiền công làm mấy cộ ấy.

Mấy nhà có dự cuộc biết rõ cho, chứ không phải là thưởng tiền thêm nữa ; vì có người hiểu lầm, nên có mấy lời nói thêm cho rõ.

P. N.

Kỳ tới, 21 Juillet 1932, sẽ đăng kết-quả cuộc thi mùa Xuân và các giải thưởng. Xin các nhà có dự-thi chú ý.



# TÌNH XƯA

ĐOÀN-THIỆN TIÊU-THUYẾT; nguyên Pháp-văn: « EURYDICE »

## Lời giới-thiệu của dịch-giả

Một bài đoàn-thiên tiêu-thuyết lấy do người bạn tân-học ta viết, Eurydice, đã nức tiếng trong văn-giới nước nhà sau khi giết được giặc quân-quản của cuộc thi đoàn-thiên tiêu-thuyết — có cả người Tây dự — do tạp-chi Indochine ở Saigon tổ-chức.

Muốn giới-thiệu với các « bạn quốc-văn » một áng văn lấy do người bạn tân-học viết và muốn giới-thiệu một người bạn tân-học yêu quốc-văn, ông Thượng-Uyên, Nguyễn-tiến-Lãng tác-giả Eurydice, mà tôi thảo bản dịch văn này.

Khi dịch xong, tôi gửi xin phép tác-giả mới biết rằng tác-giả cũng có tự-dịch lấy bài tiêu-thuyết của mình và sẽ cùng với nguyên-văn nay mai xuất bản thành sách ở Hanói. « Dịch giả phân đã », bình ấy người dịch thường mắc phải mà người đọc thường cũng phân-nân như thế. Nhưng « Tình xưa » của ông Thượng-Uyên sẽ tránh được bệnh kia và khiến cho người đọc sẽ khỏi phân-nân vì tác-giả dịch-giả vẫn là một. Biết tác-giả không ai bằng tác-giả, thì muốn lột được tinh-thần nguyên-văn, diễn hết ý tứ nguyên-văn, duy chỉ có tác-giả mà thôi. Nay trong khi đợi « Eurydice » và « Tình-xưa » cùng tay một người viết, các bạn độc-giả hãy đọc « Tình-xưa », bản dịch văn này, tất là còn kém « Tình-xưa » của tác-giả nhiều. Chỗ kém đó, xin còn nhờ các bạn sành dịch văn dạy lại.

Sau xin có mấy lời bàn qua về phép dịch-văn để khi đọc được giá đỡ nhón. Phạm dịch-văn có hai lối: một là thâu gop tóm tắt lấy ý-từ trong nguyên-văn rồi phỏng bút chép theo văn ta cho hoá hẳn thành giọng điệu Việt-nam để người mình đọc lên dễ nghe dễ hiểu. Một lối nữa là giữ cho theo đúng với cú-pháp nguyên-văn; như thế thì người mình không quen nghe nó như trúc-trắc rồi rạc khó hiểu, tất có người không thích — không thích là phải. Theo tôi nghĩ thì hai lối ấy, theo hẳn với một lối nào cũng không được, phải tham bác cả hai lối. Theo lối trên thì đã đành là dễ nghe dễ hiểu, nhưng không làm giàu thêm cho văn-pháp Việt-nam. Quốc-văn ta rất ít thay đổi cú-pháp, vì thế mà văn ta « tẻ », không « kẹ » như văn tây. Từ nay, ta nên lấy Pháp-văn làm mẫu mà khiến cho Quốc-văn thêm được cái cú-pháp cái văn-thể mới; mà theo hẳn lối sau như thế, tất có chỗ lùn-cùn khó nghe vì văn ta nó có chỗ khác với văn tây. Tham bác cả hai lối là: chỗ nào có thể dùng theo cú-pháp văn tây thì cứ giữ cho y như trong nguyên-văn, giọng điệu mới; còn chỗ nào xem nó lời-thời lời nghĩa thì sẽ đổi cho hóa theo văn ta, giọng điệu cũ. Dịch Eurydice, chính tôi dùng cái phương pháp tham-bác đó. Nhân chỗ kính-nghịem riêng mà đem trình cúng các bạn lòng văn ta vậy.

Dịch giả cần chi  
— Đ. H. —

## TÌNH XƯA

(Đoàn thiên tiêu thuyết; nguyên Pháp-văn: Eurydice)

Tặng L. T. phu-nhân (1)

Khi mới ra làm việc ở nhà dây-thép chánh Hà-nội, là nơi có nhiều thơ-từ từ phương xa đưa lại, hằng ngày Lê-Tâm vẫn thấy những phong thơ trải qua tay chàng. Xem ngắm những con tem con dấu trên phong bì, chàng thấy bày ra trước mắt những hình-



Nguyễn-tiến-Lãng, tác-giả Eurydice

ảnh chốn phồn-hoa đô-hội, cõi lạ phương xa, bày ra một cõi đời ngao-du mộng - tưởng. Rồi chàng thấy trong tâm dao động bởi những mối ước vọng ngóng-cường mà rất là buồn rầu vì chàng tự biết là không bao giờ được thỏa lòng ước vọng.

Trước bàn viết thoảng có mùi mực lạt-lẻo, người hơi khóm, vai bé nhỏ, Lê-Tâm bấy giờ ngồi ngửa ra một hồi lâu, chợt tỉnh lại thấy cảnh quanh mình, chàng mới với lấy « con dấu ngày » để trên tấm « tam bóng » đen sì. Cái vật vô-linh nọ bấy giờ bỗng hung hăng lên, nện vào lưng các phong bì chan-chát như một kẻ điên cuồng thất-vọng đem đầu mà cụng vào tường.

Lê-Tâm ra làm thơ-ký cho sở dây-thép thật là một việc không ngờ, không ngờ cho mọi người mà tự chàng, chàng cũng không ngờ nữa. Ai cũng nghĩ rằng chàng sẽ lên được một cái địa-vị cao hơn mà tự chàng, đầu là không phải bị những cái mơ-mộng viễn-vong ám-ảnh mặc dầu, chàng cũng không khỏi ôm một tấm lòng mong đợi, mong đợi những cái chi

(1) — Nguyên của tác-giả « A Madame L.T. »

chi như hơi khác đời một chút mà nó hãy còn chưa đến cho chàng.

Mà nay, Lê-Tâm cũng đã không đợi chờ và không hi-vọng gì nữa. Sự đau-đớn é-chề như làm cho tê-lái mà cái hao mòn tiêu tụy đưa đến cho chàng rất chóng; còn đâu là về một kẻ thanh-niên mơn mớn và có một chút hơi ngóng ngày xưa. Lê-Tâm mới có hai mươi một tuổi. Mà trải qua hai năm ở trong sở dây-thép chốn nhà quê miền mạn-ngược, cái cảnh đã đời hẳn con người, huống lại vương thêm có vợ con có gia đình.

Bên gian phòng kê liền với phòng giấy, bạn trăm năm của Lê-Tâm, một người đàn bà mộc-mạc thiệt-thả cho con bú, một đứa bé xanh-xao lẻo-khẻo, vì bệnh sốt-rét ngã-nước. Mà trông cái vóc mình nặng-nề mệt-nhoc của người thiếu phụ, biết rằng sắp có kỳ sinh-nở nữa. Theo cổ tục nước Nam, người ta lấy vợ rất sớm để khi đến tuổi về già kẻ làm cha mẹ khỏi phải buồn rầu mà thấy rằng sau khi từ-giã cõi đời phải chịu hương tàn khói lạnh. « Cổ tục còn muốn nhiều việc khác nữa », Lê-Tâm thường ngó ra tiếng thở dài.

Ôm cái mộng làm hiền-tử, rồi chàng cũng bị lừa vì cái bả hiếu-đạo. Giữa cuộc đời điên đảo này, cuộc lay-động làm rối loạn tâm-hồn mà chàng trông khắp các bạn trẻ đồng-thời đều bị đắm-đuối như chẳng rõ lối đi, chàng chỉ thấy có một cái chủ - nghĩa không hại là cái chủ-nghĩa gia-đình theo quan-niệm đạo Khổng, cho đó mới là cái tinh-thần căn-bản chắc-chắn không lằm. Vốn vẫn là người đa-cảm cho nên chàng thiết-hành theo lý-tưởng thì ít mà thiết-hành theo những cái hình-ảnh mơ-mộng thì nhiều. Khi còn ngồi ở ghế nhà trường tiêu-học, chàng đã được thầy giáo kể lại cho nghe chuyện một người Ấn-độ, Maitrayanka — tên người Ấn-độ — bỏ mặc bà mẹ thương khóc mà xuống một chiếc tàu vượt biển ra đi. Chuyển đi ấy, tàu đắm. Chết xuống am-phủ, Maitrayanka gặp một người đội cái vành sắt lửa đỏ mà khóc nước mắt ra máu, bèn hỏi:

— Hỡi linh-hồn đau khổ kia ơi, ở dương-gian người đã làm nên tội-linh gì?

— Tôi đã làm cho mẹ tôi phải thương khóc.

— Than ôi! Tôi cũng thế!

Tức thì cái vành sắt lửa đỏ đời sang, trông lên đầu Maitrayanka và nước mắt chàng ta cũng chảy ra máu.

Hình ảnh đó đã làm cho phiêu-động cái trí tưởng tượng non nớt của Lê-Tâm mà rồi sau này nó lại có ảnh-tưởng đến cả trong những lúc phải đoán-

định về những việc quan-hệ, trong những lúc đặt mình vào giữa cuộc xung-đột không tránh khỏi của cái tư-tưởng cổ-tục và cái tiếng kêu gọi thiêng-liêng huyền-bí ở chốn cõi lạ phương xa; cũng vì cái hình-ảnh đó mà Lê-Tâm đành phải để cho cái tư-tưởng của cổ-tục thắng lợi. Cuộc thắng lợi ấy ban đầu còn là miễn cưỡng bề ngoài, sau rồi thì quyết hẳn.

« Phụ mẫu tại đường, bất khả viễn du », lời đức Khổng-tử nói như thế. Chàng bèn thôi, không nghĩ gì đến sự thoát-ly, có lúc gặp dịp được tháo cũi sổ lồng, có khi thấy được cơ hội bay nhảy mà chàng cũng phó mặc như chẳng cầu. Ban đầu, tưởng là lần nữa cho qua để chờ cơ hội, chung qui, những cái phận sự vì cổ tục đã giam hãm chàng trong một đám rối beng, chung quanh bao bọc ngán cấm hết chẳng cho nghĩ đến những cảnh xa-xuôi đã từng bần-khoăn thắc-thởm lúc thanh-niên.

Rồi nữa, chàng lấy vợ. Nhưng đối với tân-nhân, lòng chàng tịnh không có một chút ái-tình gì cả. Lễ cưới rất là long trọng lộng-lẫy, cũng là cổ tục đấy, nhưng mà hôm sau đã chẳng còn đâu nữa. Ngày hôm sau thì nợ đã réo ti-mùi vì không có cuộc long trọng nào mà không đắt giá. Món nợ trong nhà lâu nay, bấy giờ lại gia-tăng thêm món nợ vay để dọn đám cưới cho đứa con mới. Các việc đó cũng là cổ tục đấy! Lê-Tâm khi ấy mười tám tuổi...

Bấy giờ chàng quẳng mình vào chốn rừng bụi què mùa, chàng có xoay xở thế nào để gỡ cho xong món nợ ấy hay không? — Trăm phương ngàn kế rồi, chàng chỉ làm cho mẹ chàng thương khóc mà thôi. Lê-Tâm ngó ra tiếng thở dài: « Khóc lại thay đạo hiếu, ôi! Có lẽ chỉ là hư-ảo, trong buổi đời có hai phải, nhiều tuổi và ít tuổi, mà mỗi bên một tư-tưởng khác hẳn nhau! » Mẹ chàng đã khóc, khi chàng đòi lên Man-ngược, rồi mẹ chàng lại khóc khi thấy chàng không sanh cho bà đứa cháu trai mà bà vẫn mong mỗi lần này, lại sanh chi đứa cháu gái mà cổ-tục nước Nam coi coi nó vào đầu.

Những bức tranh thuở dĩ-vãng quanh quẩn bên khối óc, Lê-Tâm cố gạt bỏ đi không nghĩ đến nó nữa. Trên mấy cái gối con gàn đó, gió cuốn ngàn lau xào-xạt, khắp trong lũng đều một tiếng đư-dương hiu-quạnh. Sương mù thưa buổi sáng, đùn đùn tỏa trên ngọn đồi ngọn cây, từng đám trắng mịn. Mái nhà bao phủ giọt sương, như cái tổ con chim lũng lơ trên biển bạc.

Trước nhà, một cái cây trụi lá, đơ chà, có lẽ mùa thu sau nó sẽ chẳng còn sống, nay đứng dài

với sương mù, như một bức tranh phá bút của Tàu vẽ trên tờ giấy bạch; cảnh tiêu điều có tịch này, duy chỉ có cái cây kia là bạn...

Ban-Hèo, đối với Lê-Tâm, thật là một chốn vô-liều chi cực, dầu là chàng ở đó được hai năm rồi, và đã có thể tìm được bạn bè chơi. Một giải đất phù-sa chật hẹp, hai bên xan-xát gỗ đong cây cối um-tùm, là những gò chướng ngăn giãi ven sông Nhị-hà ra vô số những thung lũng nhỏ. Người Mèo họ cất nhà sàn ở cheo leo trên sườn núi. Người Nam ít lắm. Cái trở lực lớn cho sự di-dân ở đồng bằng lên đây, là ở đây có cái khí hậu giết người. Tuy-nhiên, cũng vẫn có một đôi người họ chịu đứng nổi với khí hậu, lên đây khai-khẩn làm ăn và ở thành gộc rề.

Nhưng, lẽ tự-nhiên là không phải vì sự nhu-dụng cho đám người kia mà dựng lên cái nhà dày-thép chỗ Lê-Tâm ở. Nó chỉ làm chỗ giao-thông cho vài cái đồn linh, vài quan Tri-châu, vài sở kiểm-lâm và vài bốn sở khản đất ở rải-rác mọi nơi, lại với một số mỏ ở chót vót trên đỉnh đồi, cao ngàn rười thước. Những cảnh xung quanh đó, nó cũng không quan-hệ gì với Lê-Tâm cho lắm. Chàng đã liều nhấm mất đũa chân, miễn sao lần hồi mà những cái sào nào vì gia-dình nó ở tận xa đưa-lại thời nhờ đường xa mà dễ người-ngoại. Nhưng mà chàng cũng vẫn muốn được trở về chốn chôn nhau cắt rún vì vợ con chàng đã phải bịnh sốt rét ngã nước, ngày càng đau yếu bao mòn.

Người phu-trạm đem thơ về. Thay cho cái túi thơ, một cái gói giấy lếp-kẹp. Lê-Tâm bóc giấy thì năm sáu cái thơ rơi tóe ra, mà chàng đã biết hết cả các địa-chỉ: này ông chủ nhà thơ, chủ khản đất, quan tri-châu, sở mỏ rồi sở mỏ nữa...

Một cái thơ sau cùng, còn nằm dưới nếp giấy gấp. Chàng đưa tay ra rút cái thơ một cách ngần ngừ lưỡng lự, mắt không ngó vào đó mà trông ra cửa « ghi-sé », công việc sắp xong, trong mình cũng đã thấy nhẹ nhàng, tâm-hồn tiêu-đạo ở thế-giới ngoài kia, chốn sương mù tằm mào vẫn không che mất hết chân cảnh.

Do một con đường đá trên núi đồ dốc xuống, hai bên có mấy túp nhà và những lùm gai-gốc bám đầy bụi đất vàng; người Mèo họ xuống tinh-lý bán lợn, trảy nước Kiệu, tóc búi thành chóp rồi tung trên đỉnh đầu cao nhẵn, cái bụng bầy thối ở giữa khoảng cái lưng quần nhuộm già và cái tròn áo rộng tay mà những con vật thì chạy lảng-những dằng trước, vì thỉnh-thoảng họ lại lấy cây sậy cầm trên tay mà nện vút lên mấy cái. Họ hát.

Hát như tiếng kêu thét, một giọng điệu kéo dài ra, gần đứt câu thì cất bổng lên vèo-von réo-rát. Thỉnh-thoảng bên kia họ ngừng tiếng hát thì bên này, trong nhà, Lê-Tâm nghe lọt tằm vách ngăn, tiếng vợ chàng ho.

Ấy một ngày vô-vị trong chốn nhà quê như muôn ngàn những ngày vô-vị khác.

Ngày lại ngày, ngày nào Lê-Tâm cũng ném thấy cái mùi lạt-lẻo có lẫn mùi cay đắng, nhưng mà vì quen dần rồi, cũng lấy làm thường. Ngày ấy cũng như ngày khác mà mọi nỗi buồn-rầu tẻ-tái đã thâm-nhập vào trong cõi tâm-hồn. Tuyệt-nhiên, không có gì báo trước cho chàng rằng hôm nay sẽ có đưa đến cho cuộc đời vô-liều của chàng một chút gì mới mẻ.

Nhưng mà, mắt vừa nhìn thấy bức thơ cuối cùng mới đến rồi kia, chàng đã nhận được nét chữ... chợt thoáng qua một cái, cái vẻ dịu-dàng êm-ái và cái vẻ tinh-tươi rục-rờ lờ sáng trong cõi lòng, khiến chàng không ngăn được ngọn sóng cảm-dộng dạt-đào; cuộc đời nông-nàn âu-yếm lại thấy lai-láng cảm-tình mà cái thanh-xuân hơn-hớ năm xưa ngỡ là đã chết mất rồi, nay hãy còn tìm thấy lại.

Bức thơ không phải gửi cho Lê-Tâm, thơ ấy gửi cho một người Tây đi qua khản đất ở đây. Nhưng trên phong bì giấy « ve-lanh » màu ngà, chàng nhận ra nét chữ. Nét chữ dịu-dàng mà cứng cáp, nếu không biết trước, thì không ai đoán biết được ở tay một người con gái viết ra. Cái bàn tay nhỏ nhắn, mà trắng trẻo, ngón tay búp măng xinh-xắn dịu dàng. Bàn tay ấy đã đưa ra cho chàng nắm một đời lần. Trong buổi thanh-niên, một cuộc kỳ-ngộ ngân-ngủi mà êm đềm có kẻ cho chàng nghe những cảnh mây gió chốn xa-xôi mà cái bàn tay kia đưa đất chàng đi đến được. Bàn tay đã chàng còn đâu nữa. Than ôi chuyện có như thế ư?

Nhưng mà muốn bắt lại những ý muốn trước và muốn phá đổ những tình tron hèn, bây giờ thành một khối nặng nề, cũng chưa phải là đã muốn. Muốn ngàn tư-tưởng, muốn ngàn ước-vọng tu-tủ đưa đến cho chàng như một ánh hào-quang sáng sủa tươi cười. Rồi chàng tự cảm thấy trong mình thanh-thời vui sướng 'a thường như cảm thấy cái lòng ao-ước của khách lãng-mạn, cái đau khổ của kẻ tha-hương, cái ái-tình lờng lộng sáng sủa của các nhà thi-sĩ thường nói đến, mà Lê-Tâm chưa từng biết. Sự đâu kích thích, nỗi đâu giục-giả? ôi! biết bao là nơi cao thượng, biết bao là chốn xa-xôi! Đứng lên, đứng lên mà đi, đi... Trước hăng cát

đứt với cái đời an-nhàn lừa-dối nó đã bỏ bước chàng trong muôn ngàn mảnh mồi mà đều là muôn ngàn cái vô ý nghĩa, và dần dần nó đã thành một vật để giữ chàng trong vòng lao lung nô-lệ. Nhớ có một lần chàng đi qua một chỗ hải-cảng, cái cảng lồi-tàn chật hẹp của xứ Bắc-kỳ mà nó cũng kêu gọi lên được nhiều mối say mê trong lòng chàng, tâm lòng khao khát một cuộc viễn-trình, nay chàng sẽ lại xuống chỗ hải-cảng đó. Hãy ra đi, đi bằng cách nào cũng mặc, dầu cho phải mượn một chiếc thuyền mảnh xam xích, mũi thuyền về con mắt đỏ đen, cánh buồm rách nát, tự trong thuyền có mùi nước mắm xông lên lẫn với khí-vị thanh-tản man-mác chốn biển khơi. Rồi trải qua những cuộc phiêu lưu (sẽ có sự lịch-duyet rộng thay, những cuộc phiêu lưu đó há lại không làm giàu thêm cho sự nghiệp tương-lai của chàng hay sao?) khiến cho chàng tìm thấy lại người xưa, và khi tìm thấy được người xưa rồi, bấy giờ sẽ có đủ cả những đức hay tình tốt để cung-cấp cho mọi cái sở-vọng của chàng, tất cả các điều sở-vọng, đến những cái rất là cao xa cũng sẽ đạt được.

Tâm hồn kích-dộng một cách chưa từng thấy, khiến cho Lê-Tâm tưởng cả vô-tru này như một cái đồ chơi dễ tự-y cho chàng hi-lộng. Cái phong bì động-dậy luôn trên bàn tay run lẩy-bẩy.

Thôi! Kể chi những nỗi trong đời dĩ-vãng? Lại thay, có sao chàng đã chịu đựng cho đến được ngày nay

Bị bỏ

Bây giờ mới thật là sống được thanh thoi vui thích vậy! Bỏ phăng đi, bỏ phăng những cái thỏa thích tâm thường ở cuộc đời tâm thường trong những cái phận sự rất là tâm thường vô-lý. Cuộc đời vốn là thiên hiềm vạn trạng. Dầu trong cái cuộc đời mới mà chàng sẽ lấy làm cuộc đời cho chàng đó, có bấp-bồng, có nguy hiểm nữa, nào quản chi, miễn là cái sự nghiệp bấy nay mộng-tưởng và bây giờ lại mộng tưởng nó có cơ xây đắp được cho thành.

Thôi! hãy qua cho chồng đi! cái lần trò chơi mà ngày nay chàng hãy còn đang mùa-dối, mùa-dối với mọi người, và tự mình mùa-dối với mình. Hãy đón lấy ta, cuộc đời cheo-leo mao-hiêm kia! Càng đau nỗi nguy nan, càng tỏ cái cảnh chênh-vênh không chắc chắn, ấy mới lại càng xui ta biết sống là vui, là đáng say mê. Ngày mai ta sẽ đoán tuyệt với cuộc đời dĩ-vãng; ta sẽ ra đi. Ngày mai....

Chàng lật cái phong-bì lại, theo một điệu-bộ quen của nhà nghề, vì còn phải đóng dấu ở sau

phong bì. Và chàng chú-mục nhìn vào hai hàng chữ, cùng một nét chữ đó, chỗ để tên người gửi thơ.

Thôi! không có gì là bí-mật cả. Tên người gửi thơ và địa-chỉ đã rõ ràng ra đó. Ô hay! là tên của một người đàn-ông, tên của một người khác... Mắt chàng bỗng quang-lóa. Trời ôi! có chuyện chữ ai mà lại giống chữ người bạn ta xưa như thế này được ư? Chàng bèn nhìn kỹ từng nét chữ trên phong-bì, cái phong-bì giấy « ve-lanh » màu ngà. Ủ, phải rồi, vẫn có chỗ khác nhau kia mà! Thật không phải là nằng vẩy. Than ôi! Không phải là nang, người bạn tình thuở trước mà cũng không phải là chàng một kẻ thanh-niên một-môn và có một chút hơi ngóng ngày xưa. Lê-Tâm đã bị một sự sai lầm nó chế nhạo rồi. Thăm-thẳm cõi đời, dĩ-vãng, còn đâu dấu vết ngư-nhân? Cuộc dĩ-vãng đã đánh thối tuyệt lịch!

Thôi! thôi đừng thương khóc nữa chi, đừng thương khóc chi người bạn tiền nga thuở ấu mà duyên kỳ-ngộ đã hò hẹn cho một cuộc đời hoa lệ khác phàm khiến cho cảm thấy cái thần-tiên phong-vị thuở ban đầu. Cũng đừng thương khóc chi cái tâm hồn bông-lông mà thanh-thú ngày xưa, nay nó cũng đã tiêu tán rồi, mình nay còn có được nó nữa đâu và không bao giờ cho có được...

Đôi cái vai bé nhỏ lại cúi khom trên bàn viết, thầy phán Lê-Tâm mũi không còn ngửi thấy có cái mùi mực lạt lẻo nữa. Chàng vẫn lấy « con dẫu ngày » trên tấm « tam-hồng » đen, rồi cái vôi vò-tinh nọ lại nện xuống phong-bì chan-chát như cái đầu đem cụng vào lương một cách điên cuồng thất-vọng.

Nguyễn Pháp-vân của Thượng-lyễn  
Nguyễn-tiên-Lãng,  
Đông-Hồ dịch

Lời bạt của dịch-giả

Theo chuyện thần-tiên Hi-lạp thì Eurydice là vợ của Orphée. Orphée, có chủ truyền là con của Eragre vua xứ Thracia còn có chủ truyền là con của thần Apollon và nữ-thần Calliope, là một nhà đại âm-nhạc đời cổ. Mỗi khi Orphée gảy lên khúc nhạc thì bao những ác-thù đều chạy theo mà nghe, quên hết cả linh hung dữ. Ngay bữa cưới, Eurydice, phải một con rắn cắn chết. Orphée buồn rầu thương nhớ lắm, xuống âm-phủ tìm nàng; các thần tiên dẫu ỷ đều mê mẩn vì cái cung-diệu thâm-trầm êm ái của chàng, bèn cho vợ chàng sống lại, và dẫu khi lên khỏi cõi âm-phủ thì mới được ngoảnh đầu trông lại. Khi ra về, chàng vì thương nhớ Eurydice quá, không giữ được lời dặn, ngoảnh lại nhìn vợ, tức thì Eurydice ngã xuống ra chết.

Từ đó chàng rút tay làm buồn rầu đau đớn và không yêu thích người đàn bà con gái nào nữa.

Chuyện cũ là thế, vậy thì-nghĩa như thế nào mà tác-giả lấy nhan thiên-tiêu-thuyết là Eurydice? Tác-giả nguyên là một cái cũ-tinh của người chủ-động trong chuyện, Lê-Tâm, cùng với người yếu trò chuyện một cuộc kỳ ngộ ở chốn mây gió xa-xôi; rồi mà ước vọng không thành, mang một tâm lòng buồn rầu thất-vọng, thất-vọng nhưng không sao khuấy-khỏa được, cái tâm-linh xưa bao giờ cũng vẫn dàu-dạt bên lòng, rồi một hôm, cái hình-ảnh êm đềm buổi trước chợt hiện ra trước mắt, giấc mộng năm xưa mới lại thấy bấy giờ, lòng thấy nhẹ nhàng sung-sướng, thoải thích chửa-chưa, đưa tay ra loan rờ lấy, bắt lấy, chợt mất cái, than ôi! cảnh mộng vẫn chiêm bao, mà tâm-lòng đang nồng-nàng vui sướng lại-lặng cảm-linh đồng thấy lạnh ngắt như tro tàn, là đó rồi mang một tâm-lòng băng giá đối với cuộc đời vô-liều vắng-vẻ. Thì cái tâm-linh của Lê-Tâm đối với hình-ảnh êm-đềm thanh-thù của cuộc kỳ-ngộ mơ-màng đó, hai lần thất vọng, đã có khác nào cái tâm-linh của Orphée đối với Eurydice trong cổ-truyện La-mã?

Tôi dịch thiên-tiêu-thuyết này thiệt là một việc bất ngờ. Bất ngờ vì tôi không nghĩ là tôi dịch được nổi một bài Pháp-văn lại là một bài danh văn như thế. Nhưng vì tâm-linh đối với bài văn kia nhiều phen kích-thích, và thời thường có thơ Nguyễn-quân, bạn văn-chương tri-kỹ thúc-giục la đà mà mới đánh bạo quill cầm bút thảo dịch vậy.

Dự cuộc thi đoán-thiên-tiêu-thuyết Tây của báo Indochine ở Saigon, Eurydice giật giải nhất, chẳng những riêng vinh-hạnh cho tác-giả mà thiệt là vinh-hạnh lấy cho tân-học-giới nước nhà vậy. Tôi xin không dám nói đến văn-chương trong truyện mà chỉ nói về cái cốt chuyện. Đọc xong Eurydice tôi thấy trong lòng bàn hoàn-sinh ra một cảm-buồn rầu rầu, cảm thấy người chủ-động trong truyện với mình cùng chung một tâm-sự cùng chung một nỗi thương đau chua xót. Tuổi thanh-niên, than ôi! thời-kỳ hóm-hớ tươi-cười như trăng mới lên, như hoa mới nở, mơ màng ước vọng những chuyện cao-xa, chỉ hững hờ liến-thủ như cánh bướm giáng trước gió chực vượt qua màn-trùng biển bạc mà phải đem giam-hãm trong vòng phận-sự chật hẹp làm thường, đem cái thông minh tuấn-tú của tuổi thanh-niên mà làm nô-tệ cho cái cơ-tục hủ-lậu đời tàn vô nghĩa lý, kết quả đến thành tội người ngàn người thất-vọng, lạnh-lẽo với hết cả mọi việc đời, đánh sống tạm cho qua ngày, cái ngày vô vị, cái ngày mà mọi nỗi buồn rầu lê-lai đã thấm nhập vào trong cõi tâm hồn, thì thiệt là một mối thâm sầu ẩn-ấp suốt đời.

Tác-giả thật đã khéo vẽ ra cái cảnh khốc-hại tàn-ác của hủ-tục nó là mưa gió nặng nề đã làm cho tan nát áu sầu bao nhiêu những tuổi xuân hóm-hớ của bạn thanh-niên và đã làm ngán trở bao nhiêu bước đường tiến-thủ trong sự-nghiệp tương lai của bạn trẻ.

Ở trong cảnh khỗ-lâm kia, bạn trẻ, há chỉ có một Lê-Tâm đó mới thôi ư? Ngoài Lê-Tâm, há lại không còn bao nhiêu người đang ở trong cảnh ngộ to le như Lê-Tâm nữa ư? — Dịch giả xin đáp: dịch-giả đây là một! Âu đó cũng là một cái vấn đề lớn mà khó giải-quyết ở xã-hội ta ngày

nay. Chẳng những là cái tư-tưởng riêng của Lê-Tâm trái với cái quan-niệm của gia-đình mà thiệt là cái tư-tưởng chung của xã-hội mới, đối với cái quan-niệm của phong-tục cũ vậy. Đó là cái tâm-linh của tôi đối với bài văn; lại còn một cái tâm-linh nữa là cái tâm-linh đối với tác-giả. Tác-giả nếu chỉ là một người viết văn Tây giỏi, giỏi mười mười nữa, bạn văn-chương đâu có lòng phục mà thiệt là không có lòng yêu kính vậy. Đối với các bạn « tân-học tron » tôi xin thú thật là có lòng ấy. Ai có đọc « Annam tạp-chi » tất thấy ông Thượng-Uyển là một người bạn rất hữu tâm với văn-chương nước nhà, là một người tri-kỹ với Quốc-văn vậy.

« Nghĩa-vụ bạn tân-học đối với Quốc-văn », ông cho là một cái trách-nhiệm lớn. « Đối với việc làm cho Quốc-văn có lời lẽ rõ-lời mới, cũng những người thuộc tân-học càng cần trọng mà hiểu rằng: Nghĩa-vụ cần nhất là nghĩa vụ khảo-cứ « học cho hi thành hi hiện, theo lời cổ nhân dạy để thêm tài thêm sức mà gánh vác trách-nhiệm với Quốc-văn... Đem tư-tưởng mới vào văn nước nhà, thừa-linh-cảm mới vào văn nước nhà, là hai cái nghĩa vụ mà bạn tân-học ta từ nay đã có thể gánh vác ngay » (lời tác-giả; Annam tạp-chi số 35).

Nước nhà mong cậy, nói giống đợi chờ những bạn tân-học như thế. Ông Thượng-Uyển phải đâu là người chỉ giỏi Pháp-văn mà thôi! Đó, vì hai cái tâm-linh tự như trên mà tôi đánh bạo dịch bài này, biết là còn kém lắm, để giới thiệu với các bạn Quốc-văn một áng văn Tây do người bạn yêu Quốc-văn viết. Từng nghe bạn tân-học có người nói: « Nhiều người mà họ bảo rằng họ yêu quốc-pân đó họ học-hành tập luyện Quốc-văn đó là họ đối chữ Tây, họ có biết gì là văn Tây-sống Thượng-Uyển há phải là người đối chữ Tây đây ư? »

Nay dịch xong bài này, hay hèn thế nào cũng xin trân-trọng kính tặng tác-giả Thượng-Uyển Nguyễn-tiến-sinh và sau xin kính tặng Trọng-Toàn Nguyễn-hiến-hữu, bạn tri-kỹ văn-chương, thời thường có thơ khuyến-miền trong việc bút-nghiên học-tập.

Phượng thành, ngày mùa hạ, năm nhâm-thân 31-5-1932.

— ĐÔNG-HỒ —

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN  
Cabinet d'Electro Radiologie médicale  
**Bác-sĩ Pierre MASSARI**  
Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang-tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh-chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Ronges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồn điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.  
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd GIẤY NÓI SỐ 521



**MỨT CAM TÀU**

- 3 cân cam,
- 2 cân đường cát trắng,
- 1 su phèn chua (lấy su lượng).

**CÁCH LÀM:**

Cam mua về gọt bớt vỏ ngoài cho thiệt mỏng đừng cho phạm tới vỏ trắng. Đánh nước muối cho mặn, để cam vào ngâm chừng mười phút, đem ra rửa cho hết vỏ the, xả vài nước vớt ra phơi cho héo vỏ đem vỏ xẻ làm bốn, sáu hoặc tám, xẻ để dính rồi rửa hết nước và lột ra, tùy theo cam lớn nhỏ mà xẻ. Ngâm cam vào nước muối cho thiệt mặn để 2 ngày 2 đêm, đem ra xả cho thiệt hết nước muối, nếu còn mặn hư cam. Bắc thau nước để phèn chua vô nước sôi rồi để cam vào sôi chừng ba phút vớt ra thau nước lạnh để nguội đem xả cho thiệt sạch. Thắng đường xén rít tay thì được. Muốn phơi khô hay để dẻo cũng tốt.

**MỨT ĐẬU XANH**

(Haricot vert)

- 1 cân đậu xanh,
- 10 lượng đường cát.

**CÁCH LÀM:**

Đậu xanh xém rồi ngâm với nước muối độ một lát đem xả cho sạch rồi ngâm nước sôi chừng có thể thạch cao và hàn-the một hồi lâu đem xả cho thiệt kỹ. Xả xong luộc với thuốc muối (carbonate de soude) rồi đem xả lần nữa cho thiệt sạch. Thắng đường sôi để đậu vô xén gần nhắc xuống để vanilline vào cho thơm.

**BÁNH TRẮNG TÔM**

- Vật liệu: — 1 chén tôm (lột vỏ)
- 1 chén bột năn,
- 1 su tỏi, nửa su đường cát.

**CÁCH LÀM:**

Tôm lột vỏ xẻ lưng rút hết đường chỉ đen bỏ, chà muối cho hết bột, xả cho sạch, vớt cho ráo đem vô đập nát ướp thuốc muối nhồi cho đều, tỏi lột đem cho nhuyễn. Tôm để vào cối quết, để bột, tỏi đường và một các thuốc muối vun vào quết cho thiệt nhuyễn trộn đều. Quết xong vô từ viên, muốn lớn nhỏ tùy ý. Lá chuối ống cán đều thoa mỡ để viên tôm lên lá, cán cho đều hơi mỏng lấy cái chén úp lên cho tròn. Lấy luôn miếng lá về tôm để dính trong lá đem luộc chín vớt ra phơi cho khô rồi chiên với mỡ. Nếuặng nắng thì bánh tốt.

Mme THANH-TRƯỚC  
(Cầnthơ)

**TÀ BÁNH LỪ**

(Món này ăn về mùa lạnh tốt hơn)

Bào-ngư xắt miếng, cắt heo xắt miếng, bao tử heo, cá lóc, tôm càng xanh, thịt nạc gá, cá lóc bỏ da, xương, lấy nạc, tôm càng lột vỏ rút chỉ chà phèn muối rửa sạch, ba món xắt bằng trang ngón tay, tôm khô, khô mực, sứa tàu, cái bóng xói, rửa sạch xắt mỏng để sống, sắp riêng từ đĩa, lạp xưởng nướng xắt mỏng, hẹ những nước sôi quăn mỗi cộng hẹ 1 miếng lạp xưởng. Chừng dọn ăn để réchaud đốt

cháy bắc soon dấm lên cho sôi hay nước lèo (nước hầm gà hay hầm xương), những các món còn sống vô soon rồi ăn với cái tần-ô, bún tươi, tương hay nước mắm tàu. Cách làm tương: Tương y mua ở tiệm về rửa lấy hột đem cho nhuyễn, kẹp đậu phộng đem nhỏ, đồ chua: củ kiệu, củ cải, tỏi, ớt, dấm, như đặc thì chế nước thịt hầm cho vừa.

**CHẠO**

Tôm lột vỏ rửa chỉ trên lưng, chà phèn muối cho thiệt sạch, quết cho nhuyễn, dĩa cứng cạy lang mỏng xắt nhỏ như quai da, quai mữ riêng đem vớt lấy nước, một chút bột mì, chút đường, mỡ nước nêm nước mắm muối cho vừa ăn, vô viên nướng ăn với rau sống, chuối khế, tỏi, bánh trắng nhúng nước và tương. Cách làm tương giống như tương ăn tũ-bánh-lừ.

**BÁNH PHÈO HEO**

Bột mì nhồi với bura, sữa, mỡ cho vừa cán, tùy ý mình làm nhiều ít, thứ bánh này không có cân lượng, nhưn đậu xanh ngâm đãi vô sạch, nấu đánh cho nhuyễn xáo đường cát trắng để chút vanille, bột cán tròn để nhưn vô tùm lại để nhẹp xuống lấy dao cắt chung quanh làm mười hai miếng lấy tay lật mỗi miếng trở qua cho nhưn trở lên mặt coi giống phèo heo rồi nướng.

Mme HUYNH-KY-THANH  
SAIGON





**PHU NU TAN VAN**

người bình không chịu, nên thầy thuốc phải ra về. Thầy thuốc đi rồi, bảy giờ hai người mới cãi nhau, người bình xách dao đâm ngang ngực bạn mình gần chết, rồi chạy riết đến nhà thầy thuốc, ở đường Praire, thấy ông ta đang nằm trên vàng, dè dè đâm chết!

Thiên-hạ tri hồ lên, bắt hung thủ giải đến tòa, nó khui tại thầy thuốc này hứa bớt thuốc cho mẹ nó sẽ lành mạnh, nhưng mẹ nó lại chết đi, nên nó tức giận quyết giết ông ta mà trả thù cho mẹ nó đó.

Than ôi! nếu ai cũng làm như anh Huê kiều này, thì nội trong ba năm, tìm đâu cho ra một ông thầy thuốc?

**Lý-trưởng mất bạc thuê.**

Muốn lời tỉnh cho sớm đề nộp thuế trước mọi người, viên Lý-trưởng làng Lạc-dục, huyện Tứ-kỳ, (Haiduong) bên công 4 người nữa, nữa đem mang ngót hai ngàn vừa bạc giấy, vừa bạc đồng lên tỉnh.

Mở mắt đi tới đầu làng Ô-mễ thì trời đã hơi sáng, bỗng có một tụi áp lại đánh tụi bụi cả năm người, ba người bị thương nặng, chúng lấy mất 1.300 \$ bạc giấy, còn bạc đồng nặng quá, chúng bỏ lại hết.

Nhà chuyên-trách hay tin ấy đã mở cuộc điều tra rồi.

**Tiêng kêu của dân-chúng**

Bản-báo mở thêm mục này nối sau mục « Tin-tức trong nước » để đăng những bài của độc-giả gửi đến tờ ý thỉnh-cầu cùng B2-trên đều gì.

Nhà ngôn-luận, ngoài các thiên-chức khác, còn có một cái thiên-chức rất trọng-yếu mà tất ích-lợi, là đem những điều quyết-dịnh của chánh-phủ rao truyền cho dân-chúng hay, và đem những điều nguyện-vọng của dân-chúng đạo-dạt cho chánh-phủ biết. Bản-báo mở thêm mấy cột báo này chẳng qua muốn chia vai cùng các bạn đồng-nghiệp mà gánh-vác một phần cái thiên-chức ấy.

Vâng, anh em chị em có điều chi muốn nói, xin cứ viết gửi cho Bản-báo; Bản-báo xét có thể đăng được sẽ đăng vào mục này.

Những bài ấy, xin phải viết cho gọn-gàng và đủ sự-lý, cũng đừng nói chuyện viển-vông, thì mới có thể đăng được.

Hôm nay bắt đầu đăng bài dưới đây.

**Các chủ xe « Location » đậu bến Saigon xin giảm thuế**

Bản-báo mới tiếp được bức thư của các chủ xe hơi đi thuê đậu bến Saigon, đề ngày 26-6-32, một người trong bọn là ông Phan-quang-Chinh làm đại-biên, đứng gởi cho các ông Hội-đồng Quân-hạt, nhờ kêu giùm cùng Chánh-phủ hai khoản như sau đây. Xem lời lẽ trong thư cũng phải chán lắm, ngặt vì hơi dài một chút, nên Bản-báo lược bớt mà đăng tiếp đây:

« Mấy lời thỉnh-cầu kính dâng Quý ông Hội-đồng Quân-hạt:

« Chúng tôi là chủ xe « location », xin Quý ông dủ lòng giúp chúng tôi một việc trong lúc kinh-tế khó-khăn này.

« Chúng tôi tiếng là chủ xe, chứ kỳ thiệt chẳng có tư bản gì mấy, chẳng qua một-chất vốn-liếng ít nhiều mua được

cái xe rồi nhờ đó kiếm cơm hàng ngày đó thôi. Sớm được một cái xe, mỗi tháng còn tốn tiền này tiền khác vào đó nữa, mà tốn không phải ít, đều đó qui ông vẫn biết.

« Mấy năm trước còn kiếm ăn được; chờ đến bây giờ chúng tôi đương ở vào cái cảnh nguy nan! Theo tá-líp, Chánh-phủ cho chạy thuê mỗi giờ là 5\$00; nhưng hồi này 5\$00 thì chắc không ai đi hết, nên chúng tôi đồng-tinh hạ xuống mỗi giờ còn 2p50. Vậy mà cũng vẫn còn thừa khách.

« Số thầu nhập của chúng tôi, như thế, tất phải sụt mất nhiều lắm; vậy mà tiền sỡ-phí về cái xe, như là về thuế-mả, cũng cứ y-nguyên, thì Quý ông hẳn cũng tin được rằng chúng tôi khó bề chịu đựng cho kham.

« Mỗi chiếc xe phải đóng thuế bến ba tháng là 45p00; lại tiền xét xe hai tháng một kỳ là 2p50; lại còn thuế sanh-y (patente) mỗi năm không dưới 50 \$.

« Và chẳng hồi trước cứ theo tá-líp lấy mỗi giờ 5p.00 thì số thuế ấy chúng tôi còn chịu nổi; chờ bây giờ xe ế quá, chúng tôi đã phải hạ giá xuống còn có phần nữa, át là số thầu nhập sụt đi, thì lấy gì đóng số thuế lớn lao này cho được?

« Trong Cholon, mỗi chiếc xe hơi chỉ đóng thuế bến có 15p00 ba tháng, nhẹ hơn Saigon nhiều lắm, người ta lấy cớ rằng Cholon ít người Tây hơn Saigon. Song, Saigon đông người Tây thật, mà phần nhiều họ có xe nhà hết, thì xe thuê còn nhờ đâu mà đắt mỗi hơn? Vậy mà tiền bến lại nặng gấp ba lần, thật làm cho chúng tôi khó bề chịu nổi.

« Đã vậy mà Saigon lại chỉ cho xe đậu có một cái bến là chỗ đường Bonnard đó thôi, thành ra sự kiếm mỗi rước khách cũng trở nên chật hẹp cho chúng tôi nữa.

« Vì các lẽ trên đó chúng tôi nghĩ xin Quý ông kêu giùm cùng Chánh-phủ cho chúng tôi hai điều:

« 1. Vì nạn kinh-tế bớt các sắc thuế xuống;

« 2. Cho chúng tôi thêm một cái bến xe đậu lối Chợ-cũ hoặc đầu đại lộ de la Somme, bên hông hãng Crédit foncier, hoặc đầu đường Charner, từ mé sông trở lên hay là đầu đường Georges Guynemer.

« Vì cuộc làm ăn của chúng tôi, như là vì sự nuôi cho bao nhiêu sanh-mạng trong gia-đình chúng tôi, cho bao nhiêu những người cầm tay bánh, những thợ máy, những lơ, những bạn của chúng tôi nữa, nên chúng tôi mới có bức thư thỉnh-cầu này, xin Quý ông Hội-đồng Quân-hạt chiếu-cõ giùm cho. Đa tạ!

« Nay kính,

« Hết thủy chủ xe « Location » đồng đứng, một người thay mặt là Phan-quang-Chinh ký tên. »

**PHÒNG TRÔNG RĂNG**  
 Đường Bonard số 119 Saigon  
**NGUYỄN - VĂN - NHUNG**  
 Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux  
 Chuyên môn trị bệnh đau miệng và răng.  
 Nhổ răng không đau.  
 Làm hàm caoutchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẽ.  
 Mỗi ngày từ 8 giờ sớm mai tới 7 giờ tối.  
 Chứa nhựt: từ 8 giờ sớm mai tới 11 giờ trưa

**THAM TINH TIÊU-THUYẾT**

Nguyễn THỜI-XUYỀN

(Dịch truyện tác)

**ĐỒI CỎ ĐÀNG**

(Tiếp theo)

Đào-Danh nghe câu ấy, thêm ngạc-nhiên nữa, xit ghé đến gần Mã-Lợi mà rằng:

— Tôi nghe. Xin can tở đi.

Mã-Lợi nói nhỏ.... Ban đầu có hơi vàng-vàng, sau giờ ngay cái màn bí-mật, nó bày về chước độc mưu thâm, không chút nhũu mặt nhân mây, dường thế lượng-tâm chẳng rầy quở nheo nheo nào cả.

Đào-Danh nghe, thiếu đều chời dầy mà thối lui mấy bước, vì gồm ghê công-việc tây-dinh... Nhưng Mã-Lợi có đủ lời hay làm cho trước mắt Đào-Danh phùng lên cái ánh sáng hoàng-kim, cái ánh sáng nó xui cho kẻ tham-lam quên lẽ phải chẳng mà bước vào nẻo bất-nhơn, thất-đức.

Đào-Danh nói:

— Lớn chuyện lắm! Song so-sánh với món hoa cũng xứng công.

— Ấy, có gan làm giàu. Chứ phú-quí nó đến cho mấy tay mạo-hiêm.

« Coi nè, các vật-liệu ta đã có nơi tay; chỉ còn chịu khổ là nên việc. Lại là việc rất vừa-vặn với lòng tham của bạn lắm, phải chẳng?»

Đào-Danh đứng phắt dậy hô rằng:

— *Thiên sử nhiên!* *Thiên sử nhiên!* (1) Vậy đã đành-rành rồi nghe! Sẽ đến Xanh-na-gie trong hai bữa.

« Hiện giờ xin cho « tiện-tế » sang nhà lão Mai-Lê mà trả bạc rồi đi. Chiều nay, ba nhé!»

Mã-Lợi đặt tay Đào-Danh một cái mạnh và cười mà đáp rằng:

— Chiều nay, « nghĩa-tế » của tôi. Chiều nay và luôn luôn nữa!

Chẳng có chuyện chi là hành-tàng của Đào-Danh cùng Mã-Lợi?

Ấy là điều bí-mật của hai người. Cái tri của họ xiên-vay, cong-queo, kẻ chơn-chất không biết sao mà ngờ được.

Cả hai là lũ khao-khát bạc vàng.

Bạc vàng qui thay mà cũng hại thay; trân-trọng thay, mà cũng khả ố thay! Nhưng hại như, khả ố như, là kẻ bị bạc vàng bắt làm nô-lệ!

(1) Trời đầu có xui người làm quý; song kẻ bất lương khi toan việc chẳng lành cũng nói Trời khiến!

Đào-Danh vừa đi vừa tưởng-tượng ra đồng tiền hăng-há sa-số nó làm ra cái hào-quang rực-rỡ chói lóa.

Hắn thật, nếu mưu-thâm thành-tựu thì Mã-Lợi, Đào-Danh là vua ở Ba-ri...

Nào ó-tô cực-đẹp, nào y-phục xuê-xoang, nào hào-phóng, nào yến-âm; khiến cho thiên-hạ đồn-đãi khen rùm; khiến cho ai cũng khiếp mình khóm-róm dưới chơn đặng mong ăn huệ-cổ!

Nào sắc đẹp, hương nồng...

Nói tóm là muốn vật gì, bề thịch hạp là có thể mua được cả.

Chà! còn gì hơn!!

Chiều lại, qui khách của Mã-Lợi đến nhà. Trên bàn lóng-lãnh ly, đĩa, nĩa, muỗng, toàn đồ thượng hảo, tinh anh. Mỹ tửu, cao lương rất ngon miệng khách.

Kiệt-Lư vui-vầy chuyện-văn. Đào-Danh làm người lanh lẹ. Mã-Lợi lộ nét hân hoan.

Tuệ-Lý ngồi gần Đào-Danh. Cách trân-trọng, ăn-cần của va làm cho có phải để ý và bất-ngâm-nghĩ.

Tiệc mãn.

Chứng gia-nhơn lui nghĩ, Mã-Lợi làm nghiêm ngó vợ và con mà nói rằng:

— Tôi có một việc muốn phân-trần. Mà nó với con Tuệ-Lý hãy nghe tôi nói.

« Chính là về điều ước-vọng của ông Đào-Danh là kẻ đồng-hội rất qui và hạn đáng yêu của tôi vậy.

« Tôi nói trước rằng tôi xem điều ước vọng ấy là hạp lẽ, đáng tán-thành... Tôi muốn bán về tương-lai của con Tuệ-Lý».

Nghe cha giáo-dầu như vậy, cô gái ngại-ngại trong lòng, ngó cha, rồi ngó Đào-Danh một cách ưu-lự.

Mã-Lợi tiếp:

— Ông Đào-Danh đây, đã lấy lời chơn thật mà tỏ tâm-sự cho tôi nghe rồi. Ý ông muốn thêm tình thân-ái với gia-quyển ta, nên xin tôi bằng lòng cho ông sánh-đôi cùng trẻ.

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

PHU NU TAN VAN

Tuệ-Lý ngạc-nhiên hết sức. Liên đó, nàng muốn cực-lực phẩu-đối, song rán dần xuống, chỉ lờm Đào-Danh một cách cao-hành khinh-khi.

Mã-Lợi giữ đờ không thấy, diềm-nhiên nói tiếp như vậy :

— Tôi không cần phải khen-ngợi làm chi cho trái với sự khiêm-nhượng của ông Đào-Danh ; nhưng tôi chỉ nói sơ-lược rằng eừ như tôi đã cùng suy can xét thì về phương-diện nào ông cũng được cả. Ấy sẽ là một người chồng có thể làm cho vợ vui lòng đẹp ý.

« Lại, tôi cũng nói nốt luôn thề, tuy ông chưa dám can tỏ, chứ ông yêu qui con hết sức đó, Tuệ-Lý à ! »

Tuệ-Lý rất bối rối, song rán làm tỉnh, đáp rằng :

— Thưa ba, con lấy làm hân-hạnh mà nghe lời ba phân. Nhưng tình cờ quá con không thể như định được.

« Con xin ba với ông Đào-Danh cho con có thì giờ suy nghĩ kỹ càng. »

Đào-Danh — Thưa cô, phải lắm ! Dầu rằng sự ưng-thuận của cô rất có quan-hệ cho ông thân của cô và cho tôi.

Bà Mã-Lợi — Do lời đó thì cuộc nhơn-duyên này có sự nài ép đẩy ư ?

Mã-Lợi — Không đâu ! Không phải vậy đâu, mà nó à ! Thầy Đào-Danh nói thế có nghĩa khác.

« Cái chí-ý của con gái ta thế nào, ít nữa mà nó cũng phải hiểu. Nhưng để rồi tôi sẽ nói chuyện lại với mình. »

Tuệ-Lý — Thưa ba..... Con xin ba miềm chấp cho con dám hỏi một lời : hỏi sớm mơi này ba có nghe việc riêng chi của thầy Đờ-Liệt ?

Mã-Lợi — Có. Song theo ý ba thì việc chẳng đáng gì.

Tuệ-Lý — Sao vậy ? Những lời của Đờ-Liệt tỏ về việc ấy, chơn-chánh và đùng-đắn lắm đó ba !

Mã-Lợi nổi giận, nói to lên :

— Cha chả ? Con lại dành..... với một kẻ viết mướn bản tiện ấy à ?

Tuệ-Lý liền thưa :

— Thưa ba, con đánh người nghèo ấy !

Bà Mạnh-dinh-Lang xen vào nói. Giọng oai-nghi

dâm-thấm, làm cho Mã-Lợi, Đào-Danh phải ngạc-nhiên.

— Con Tuệ-Lý có cái can-đảm tố thật tâm-tình, là phải lắm đấy. Việc trăm-năm chẳng phải tầm-thường ! Vẫn biết rằng đũa gái có giáo-duc phải kính trọng cha mẹ và vưng lời, song nó có cái quyền tự chọn người bạn chung-thân cho hạp ý vừa lòng. Cái quyền ấy không ai chuyên dịch được.

« Đó là việc trọn đời. Than ôi ! cái đời có khi xem dài dang-dang ! »

Mã-Lợi gất tiếng lên, nói :

— Hay dữ a ! Tôi không dè đến thế này. Tôi không dè chính mình bà đi xúi con chẳng nhìn quyền cha, chẳng nhìn quyền người chủ-trương trong gia-đình.

« Phải, bà nói rằng việc trăm năm là trọng-hệ, phải lắm. Song chính tại sự trọng-hệ ấy mà cha mẹ là kẻ từng trải việc đời phải can-cán cho con trong việc kén chọn. Người ta nói : « Tình là kẻ hướng-đạo đi, diếc ». Để cho kẻ hướng-đạo ấy xô mũi đũa trẻ chưa đủ trí thì hại biết dường nào !

« Bời cha mẹ biết lựa-lọc đâu trong đâu đục, biết suy xét đâu nên, đâu hư, nên luật đã dạy hề phạm việc hôn-nhơn của trẻ con trước phải có cha mẹ công-nhận. »

Bà Mã-Lợi :

— Nhưng trong cữnh bất hòa thì chẳng cần.

Mã-Lợi giận tràn hồng :

— Thật rõ-ràng. Ai nấy cũng muốn làm sự rối-loạn trong nhà, không đếm xỉa quyền cha, phép chủ.

« Thôi, đừng nói nữa làm chi. Ta để ngày giờ cho hai mẹ con bàn tính với nhau. Còn về phần Đờ-Liệt thì chẳng hề khi nào ta chịu biết nó là rề. »

Lời nói cộc-cằn bạc-ác ấy làm cho cả thầy im-lìm. Cái im-lìm bực-bội...

Đào-Danh thì giữ tuồng lãnh-đạm, kỳ-trung chú-chàng lấy làm nhột-nhột, hổ hang cho phận râu mây...

Hai cha con Kiệt-Lư lên mắt dòm nhau, tỏ dấu ngạc-nhiên và tội-nghiệp giùm ai...

Có Tuệ-Lý đứng dậy, mặt tái, môi mím, luy thăm doanh trông, chẳng màng cha giận, từ từ dể bước ra ngoài. Bà Mã-Lợi cũng theo con.

Ba người đàn-ông ngồi im-lìm, cảm xúc khác nhau, thỉnh-thoảng dòm có Đẳng đẹp dể kia mà cái gương mặt tươi-tắn thật-thả vẫn tỏ ra dấu vớ ưu vô lự. Thấy vậy nên họ cũng không ngại chi, mà bàn-bạc về nhơn-duyên của cô Tuệ-Lý.

Mã-Lợi nói với Đào-Danh :

— Thấy không ? Bạn còn nhớ tôi có nói rằng

PHU NU TAN VAN

không thể nào tránh khỏi được cái sự trở-ngại ban đầu. Nhưng nếu bạn nhớ câu « vạn sự khởi đầu nan » và hiểu rằng cái tánh nhân-nại của tôi chẳng hề nhường nhịn sự khó-khẩn nào (1), thì hãy tin nơi sự thành-tựu.

« Thôi, bây giờ ta hãy sang qua chuyện khác, như cuộc hành-trình đây, tính lại thứ nào ? »

Mã-Lợi vừa nói vừa ngó Đào-Danh một cách dề nhắc cho kẻ đồng-hội với mình nhớ cái mưu sâu đã sắp. Rồi thì tỏ mòi ân cần đến Kiệt-Lư. Đào-Danh cũng bắt chước buộc dây thân ái.

Trong lúc đó thì Tuệ-Lý buồn bã ở tư-phòng. Nàng dựa nơi mình mẹ mà khóc. Khóc duyên tình dở-lở ; khóc những đềm tưởng-tơ mong-mỏi từ đây đã đổ sập, tan tành !...

Bà Mã-Lợi cũng khóc, song bà rán dùng hết tình thương dể an-lì con. Các bà mẹ có cái mặt-nhiệm này, là dầu con buồn-bã, thắm bực đến thế nào, mẹ vẫn có thể làm cho người ngoài dặng cả.

Trong lúc ấy bà Mạnh-dinh-Lang suy nghĩ lắm.

Bà biết rằng chồng mình ép duyên con đây chỉ vì chữ-nghĩa kim-tiền. Chắc là duy có một mình Đào-Danh là có phương cứu cho sự-nghiệp của Mã-Lợi khỏi khánh-kiệt. Chắc thế, chứ một tấm lòng hiền-đức như bà Mạnh-dinh-Lang không bao giờ ngờ rằng chồng bà sẽ dùng một cách không

chánh-dàng cái gia-tài của Kiệt-Lư mới vừa gửi đây...

Phải chứ ! có lẽ nào làm như vậy !

Nhưng làm thay !... cái làm của người lương-hào !

Nói thật ra thì Mạnh-dinh-Lang, về tình phu-phu, đã thấu đáo nhiều chỗ chẳng phải của chồng rồi. Bà chán cái tiếng « vợ chồng » lắm rồi ; song chưa độ nổi cái lòng sâu-độc của một người chỉ ham lợi chứ không màng tình nghĩa. Cho nên bà vẫn yên trí rằng dầu nguy-cấp thế nào, chồng cũng không dám dùng số bạc của người ta gói-gậm cho mình mà đánh liều...

Làm tướng như vậy cũng không trách nào : Mã-Lợi có bao giờ cho vợ biết trọn tâm-sự của mình !

Vợ chồng như thế cũng tẻ lắm !

Mạnh-dinh-Lang nói với con :

— Này con rất yêu dẫu, mà đây cũng buồn cho con lắm, chắc con cũng rõ lòng mà chứ chẳng không. Nhưng mà hỏi con : con hãy định-lâm mà nghĩ lại coi cái tình thương của con đối cùng Đờ-Liệt, có quá đáng hay không ?

(Còn tiếp)

(1) Dùng sự nhân-nại ấy mà trau dồi hạnh, tánh thì hay biết bao nhiêu ! Than ôi ! chẳng thiếu chi người dùng đức tốt mà nhận mình cho sâu nơi bùn lấm !



Một món ăn  
vừa lành, dể tiêu  
và bổ là :

BÁNH SỮA  
PETIT GRUYÈRE  
NESTLÉ

HÃY HÚT THUỐC JOB

# HAI NGÔI SAO ẨM TÌNH

(Tiếp theo)

« Con Tú-Anh đây, hồi nó mới 13 tuổi, nó đã biết đi buôn bán rồi. Chiều bữa nào nó cũng đi mua các thứ bông về rồi hai mẹ con ngồi kết với nhau cho đến nửa đêm mới đi ngủ. Sáng ngày nó ôm đi rảo theo mấy nhà Tây mà bán. Nói cho ngay, thứ bông ấy bán lời lắm, nhưng cũng cứ thiếu hụt hoài. Nó đi bán như vậy được vài tuần để dành để dùm được năm bảy đồng, nó đau một trận là hết sạch. »

— Lúc cô đây đi bán, bà ở nhà coi nhà, hay có buôn bán vật gì khác?

— Tôi lãnh đồ về may, mỗi ngày kiếm ba bốn các đũ tiền ăn uống, còn tiền phố, mỗi ngày bốn các, tôi giao cho phân nó đó.

— Thế thì sao lại thiếu tới bốn tháng tiền phố lận?

— Thời vận mẹ con tôi, thật là xui xẻo quá đi cậu ơi! Thấy tôi lãnh đồ may kiếm tiền được, có ở gần bên đây liền mua một cái máy may cũ, rồi lãnh hết mối hàng của tôi, thành ra tôi phải thất-nghiệp!

May may đã mau mà lại khéo, và rẻ tiền hơn nữa, thì ai lại muốn may tay mà làm gì. Tôi vừa cut nghề làm ăn, chưa tìm được công việc gì khác, thì kế con nhỏ này lại xán bệnh đau, nó đau đây đưa cả tháng trời, mới thiếu hụt đũ như thế đó.

Chàng thanh-niên gạt đầu và nói:

— Ở đời thường có như vậy. Người biết lo làm ăn, và làm ăn một cách cực khổ lắm nữa, nhưng cũng cứ thiếu hụt hoài, còn có kẻ vừa làm vừa chơi mà họ cũng sống đời một cách thong thả...

Thôi, trời đã hết mưa rồi, để tôi về. Bà và cô cứ ở đây lo buôn bán làm ăn như thường, trong năm ba ngày hoặc mẹ tôi, hoặc tôi sẽ đến thăm bà, và nếu có thể giúp vốn cho bà bán buôn thứ gì khác, chúng tôi sẽ giúp cho bà nữa.

— Mới gặp nhau một lần, mà cậu dám bỏ ra bạc chục để cứu giúp cho mẹ con tôi, thật mẹ con tôi mang ơn cậu vô cùng. Vậy chẳng dám nào, xin cậu cho chúng tôi biết tên họ cậu là chi, để ghi nhớ vào lòng, nếu không có dịp nào đến đáp ơn kia, chúng tôi cũng cầu trời khấn Phật phù hộ cho cậu được mọi điều may mắn.

Chàng thanh-niên vừa cười vừa nói:

— Việc ấy để sau rồi bà sẽ biết. Tôi xin chào bà và cô tôi về...

Chàng thanh-niên ra tới ngoài đường, lên xe-kéo chạy đờ xuống miệt Cầu-kiệu. Hai mẹ con bà Trần-tấn-Thân đứng trước cửa ngó theo, đến xe chạy mất mắt mới trở vào nhà.

— Việc ấy để sau rồi bà sẽ biết. Tôi xin chào bà và cô tôi về...

Chàng thanh-niên ra tới ngoài đường, lên xe-kéo chạy đờ xuống miệt Cầu-kiệu. Hai mẹ con bà Trần-tấn-Thân đứng trước cửa ngó theo, đến xe chạy mất mắt mới trở vào nhà.



## Chương thứ nhì

— Thiệt may quá! Tường đầu chạy mới lên trên này rồi xách xe không mà về, không để lại gặp cậu. Để tôi chạy riết về, xin cậu một quan hút chơi kéo lạnh quá. -- Anh cô-li kéo xe cho Thoại-Sanh vừa chạy vừa nói như vậy.

Thoại-Sanh cười và nói:

— Anh muốn chạy mau chạy chậm gì tùy ý, song đừng có cán người ta đa nghề. Bè nào cũng có hai các mà thôi, chớ không nhiều nhỏi gì đâu mà gặp.

— Để hôn cậu. Tôi chạy xe bảy tám năm nay, không xảy ra việc gì hết thảy mà.

Xe chạy qua Cầu-kiệu, xuống khỏi chợ Tân-định một đời bên ngừng lại trước một cái nhà lâu, có hàng rào sắt sơn đỏ. Thoại-Sanh trả tiền xe rồi, đi thẳng vào nhà. Vừa bước vô tới thềm, có một đứa ở bước lại vừa chào vừa nói:

— Bây giờ bà trông đợi cậu đũ lắm. Bà cứ sai cô Kim-Anh ra ngó chừng và hỏi thăm cậu về chưa hoài.

Thoại-Sanh vừa cởi áo mưa và lột nón đưa cho tên bồi vừa hỏi:

— Ở nhà đã ăn cơm chưa?

— Thưa chưa. Bây giờ bà còn chờ ông, nhưng chiều nay ông mắc nói chuyện với khách, khách chưa về nên bà chưa cho đặt bàn.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

— Anh cứ lo đặt bàn đi. Tôi đói bụng lắm. Để tôi vô cho má tôi hay tôi mới về.

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

Vừa bước ba bước vào một cái phòng thật sang trọng. Thoại-Sanh lại trở lộn ra mà hỏi:

— Ba tôi nói chuyện với ai ở bên?

— Thưa cũng mấy ông khách cũ: Khắc-Minh, Tấn-Lợi, Hội-dồng Thương và ông Hộ Mỹ.

Thoại-Sanh làm thình một chút, rồi hỏi:

— Có khách đàn-bà không?

— Thưa, không. Chỉ có bốn ông ấy.

— Thôi, tôi không vô đó làm gì. Anh làm ơn vào cho má tôi hay rằng tôi mới về tới, song phải nói nhỏ nhỏ, đừng cho ai hay hết nghe không? Anh cho má tôi biết luôn rằng tôi ngồi bên phòng ăn đợi má tôi qua sẽ nói chuyện.

Thoại-Sanh nói rồi đi vòng ra ngoài mà qua phòng ăn, có ý không cho ông khách nào thấy chàng hết.

Cái phòng này bề dài 8 thước, bề ngang 6 thước, sơn vẽ rất khéo. Chính giữa có để một cái bàn dài đủ cho năm sáu người ngồi, có trải khăn bông, có đặt chén đĩa; trên tường có treo nhiều khuôn hình kiểu tây và các thứ đĩa xua coi rất đẹp.

Thoại-Sanh vào tới đó, chàng không lại bàn ngồi, mà lại đứng chống nạnh ngó mong ra ngoài cửa.

Một lát, tấm màn rung rinh, kể có một người đàn-bà trông tuổi, gương mặt hơi buồn, giống hệt gương mặt bà Trần-tấn-Thân hồi này, đi ngay vào phòng. Thoại-Sanh day lại, thấy người đàn-bà ấy, bèn đi riết lại đứng ngay mặt, vừa cười vừa hỏi:

— Ở nhà má trông tôi đũ lắm, phải không má?

— Sao lại không trông?

— Má cứ lo sợ cho tôi hoài. Tôi đã lớn rồi chớ phải mới năm mười tuổi chi sao, nên hề ra đường thì má sợ xe cộ?

— Má sợ đũ thứ chớ phải có một việc xe cộ đó

**Ba chuyện mới trong căn nhà**  
Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1. — Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-tỉnh trên 40 năm là ông Đặng-thức-Liêng (trước ở số 130 đường La Grandière) vừa đời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đóng làm.

Chuyện thứ 2. — Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau hiểu, biết.

Chuyện thứ 3. — Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo-luật Pháp (Grammaire française) trong sáu tháng có thể đọc được sách.

(Cũng có lãnh dịch các thứ chữ: Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

mà thôi đầu. Đời hay xảy ra nhiều việc rủi ro là lung, có ai mà biết trước được. Má còn sống đây là vì con má sống, bao nhiêu hi-vọng má đều đổ vào con hết, nếu con có bề nào, thì má chịu làm sao cho nổi!

Nhìn mặt con một chút, bà lại nói tiếp:

— Bữa nay con đi về, má coi gương mặt con có vẻ hân hoan lắm, có phải vậy không? Thôi, con nói con đói bụng, vậy hãy ngồi lại ăn cơm với má và thuật chuyện đi Phú-nhuận cho má biết với.

— Má có để dành đồ ăn cho ba không? Không biết mấy ông đó họ bàn tính việc gì mà bữa nào họ cũng trụ tới làm trễ nãi cơm nước của người ta hết.

— Má có để dành phần cho ba con rồi. Thấy kệ, họ muốn nói chuyện đến chừng nào họ nói, mẹ con mình đói bụng cứ việc ăn trước cho rồi.

Thoại-Sanh ngoắc tên bồi lại rồi nói:

— Còn đồ ăn gì anh cứ dọn lên hết mỗi lần rồi đi ra để tôi nói chuyện với má tôi cho thong thả. Anh hãy đem đồ ăn tráng miệng ra đây luôn thể.

(Còn tiếp)



**Rượu Quina Gentiane**

là thứ rượu thiết bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trừ tại hãng

**Mazet**

Số 20 đường PAUL BLANCHY = SAIGON =



# VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương nhìn sững Văn-Anh và hỏi :

— Anh nói sao, anh hai ?

— Tôi nói lâu nay tôi nghe y-khoa phát-minh được cách sang máu, tôi cho là hay lắm, song tôi chưa được thấy tận mắt cách sang máu lần nào, tôi rất lấy làm ao ước. Nay có dịp này, trước để cứu một người anh em đồng hương, sau để coi thầy-thuốc sang máu làm sao cho biết, nên tôi mới nhận lời ông Bắc mà cho ba Phàm một lít máu đó. Thôi, ông Bắc có dặn tôi phải về nghĩ, vậy tôi xin kiêu-cô hai, tôi về.

Day qua Trọng-Thiện, Văn-Anh hỏi :

— Anh còn muốn ở chơi hay cùng về với tôi ?

— Tôi cũng về nữa.

Mấy thầy đi rồi, Cúc-Hương nhìn theo Văn-Anh mà ghen ngạo, mà ngờ-ngẩn. Cô thất vọng không biết chừng nào, cô tức tối không biết chừng nào !

Hì-sanh máu huyết của mình để cứu một tên dân lao-dộng, Cúc-Hương tưởng đàng Văn-Anh làm như vậy để chuộc cái lỗi chàng lơ-là đối với cô hôm nay, để tỏ lòng chàng yêu cô, chuộc giùm cái lỗi cô gây tai nạn cho ba Phàm. Chớ cô có dè dàu chàng làm như vậy — theo như lời chàng mới nói — là dè mà xem cho biết cách sang máu !

Té ra chàng không có tình gì với cô, cũng không phải vì muốn cứu ba Phàm kia nữa mà !

Cúc-Hương thất vọng, cô thất vọng lắm ! Bây giờ cô mới thấy ruột gan Văn-Anh một cách rõ ràng, cô thấy chàng không có đoái hoài thương yêu chi cô hết !

Cúc-Hương nghĩ như vậy là có lầm. Cô không hiểu lòng dạ của Văn-Anh, mà cô lại chắc là cô hiểu rõ. Mấy lời Văn-Anh mới nói với cô là mấy lời nói lấy trước mặt Hữu-Phước, sao cô lại không suy kỹ nghĩ xa mà hiểu giùm cho chàng ?

## CHƯƠNG THỨ SÁU

Chẳng bao lâu ba Phàm lành mạnh như thường. Ông Thanh-Nhân nghĩ anh ta là người có công, lại bị rủi ro trong lúc làm việc hỗn phận, nên ông cũng dùng anh ta để coi sóc trong nhà máy, chớ không lấy nề còn có một tay không làm việc được mà bỏ.

Về phần Cúc-Hương, từ bữa cô phiền trách Văn-Anh đến nay, cô buồn rầu tối ngày, cô chỉ làm ban với sách vở, kim chỉ, chớ cô không đi đâu hết. Tuy vậy, nhờ có ông Thanh Nhân và Sở-Vân nói lại, cô cũng biết được Văn-Anh vẫn mạnh giỏi và đi làm việc như thường. Chàng là người mạnh khoẻ, sự cho máu ấy chỉ làm cho chàng mệt mỏi và nóng lạnh trong vài ngày rồi cũng phục sức lại như cũ.

Hôm nay Văn-Anh có đến viếng ông Thanh-Nhân mấy lần, chắc chàng cũng có ý muốn gặp Cúc-Hương, song lần nào cô cũng ân mặt hết thầy.

Ở đời có nhiều sự lạ lùng quá. Trời đã khiến cho Văn-Anh xa Cúc-Hương, lại giúp cho Hữu-Phước có dịp gần gũi với con gái ông Thanh-Nhân.

Hữu-Phước xin phép nghỉ 10 ngày; mãn hạn ấy, chàng xin nghỉ thêm 20 ngày cho trọn tháng, lại cũng được phép nghỉ nữa. Hữu-Phước xin phép nghỉ đây, không có cơ gì khác hơn là chàng muốn gần gũi Cúc-Hương, muốn nghe lời cô nói, giọng cô cười, muốn trông thấy điệu đứng tướng đi của cô vậy.

Mấy lần Hữu-Phước sửa soạn đi Saigon, chàng tình khi lên đến thủ-đô xứ Nam-kỳ, gặp gỡ bạn làng chơi, chàng sẽ quên mất Cúc-Hương, chớ có khó gì; nhưng khi sửa soạn xong rồi, chàng lại đi không đành mà phải dẹp dờ, ở lại. Chàng biết chàng đã nặng tình cùng Cúc-Hương, chàng đã say mê cô quá rồi, chàng chỉ ao ước được cưới cô mới là thỏa-nguyện.

Ông Phó-tổng Võ-hữu-Hạnh là người cưng con và hay chiều ý con lắm. Ông biết Hữu-Phước có lòng yêu mến Cúc-Hương, ông cứ dè cho chàng gần gũi tự-do, đến ngày nào chàng dọ được tình ý lòng dạ cô nọ rồi, đem tỏ thiệt hết với ông, ông sẽ đi nói mà cưới.

Đối với Hữu-Phước, cưới vợ là một việc rất phiền phức khó lòng, chàng chịu không được, nên có nhiều khi chàng tự nói một mình :

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

— Ôi ! Cưới hỏi đã khó lòng, mà làm cho một người vợ có phước lại càng khó lòng hơn nữa. Ta là đứa thích tự-do, ghét ràng buộc, sao ta lại nghĩ đến việc cưới vợ mà làm gì ?

Bấy giờ, tự trong lòng chàng lại có tiếng đáp lại rất mạnh mẽ, bấu chừa cho Cúc-Hương, rồi chàng mơ màng thấy Cúc-Hương đến trước mặt mình như một nàng tiên giáng thế.

Biết không thể quên Cúc-Hương được, Hữu-Phước như định phải cưới cô, song trước khi cây mai đến nói, chàng tình phải dọ thử tình ý Cúc-Hương, coi cô có lòng thương chàng, chịu gả duyên cùng chàng không đã.

Từ đây Hữu-Phước lán la tới nhà Sở-Vân thường lắm, song lần nào chàng cũng ngại ngùng không dám tỏ thiệt tâm sự chàng ra cho Sở-Vân biết.

Cúc-Hương đã rõ thấu ruột gan của Hữu-Phước, cô cũng có lòng yêu thầm chàng, song cô biết chàng là người hay chơi bời phóng-túng, nên cô làm nghiêm với chàng lắm.

Gặp chàng, có khi cô vui vẻ nói cười, nhưng cũng có khi cô làm như dứt mình tình ngộ rồi

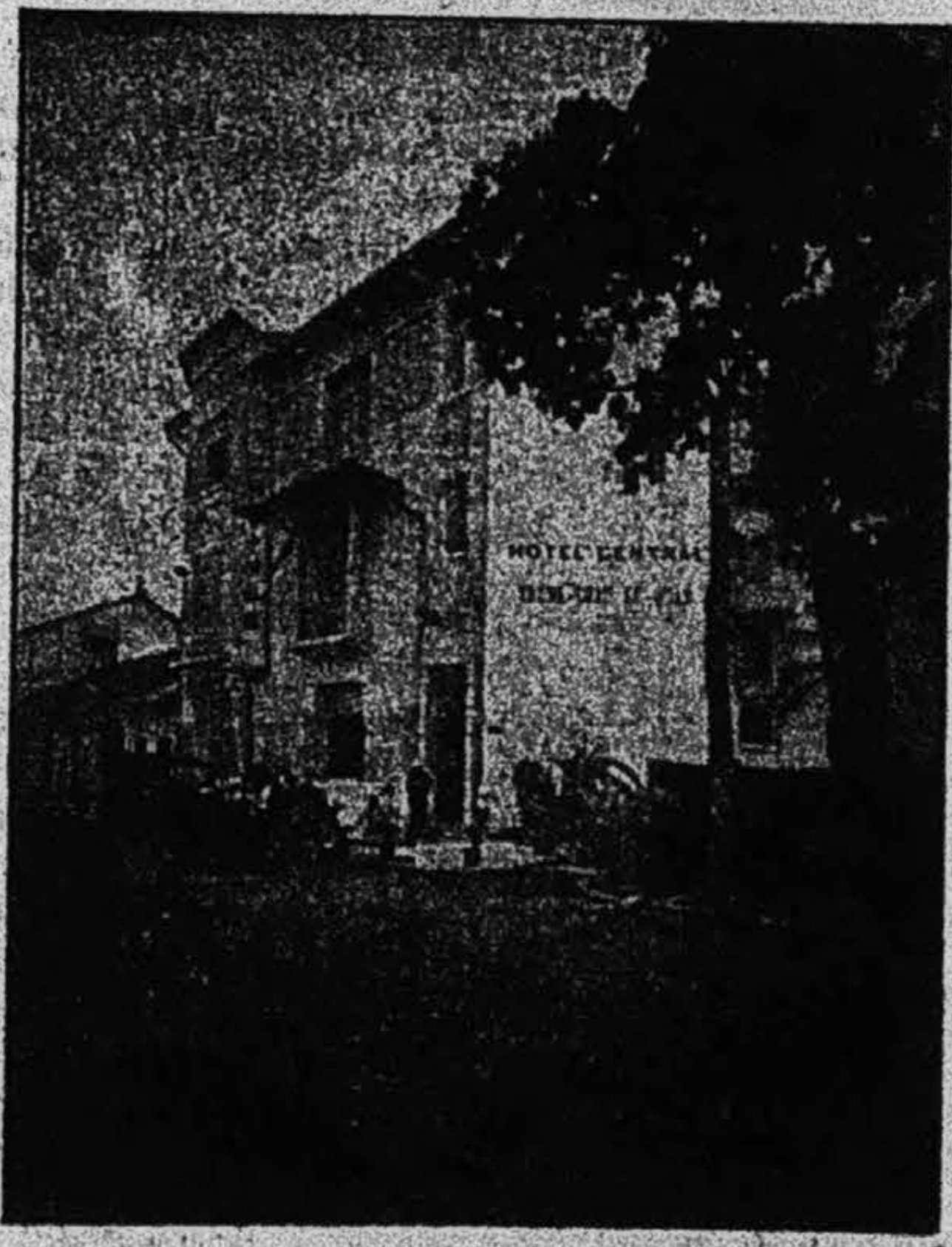
đổi dãi với chàng bơ thờ lạnh lạt, có khi cô lại muốn xa lánh chàng nữa.

Dòm thấy thái-độ của Cúc-Hương như vậy, Hữu-Phước lấy làm tức giận lắm. Chàng quyết bữa nào gặp Cúc-Hương sẽ nói đại ý chàng ra cho cô biết, và hỏi thử coi ý cô tình làm sao, ưng chàng hay chê chàng, dặng chàng biết mà tháo lui hoặc bước tới. Nói thì lung, tình thì gọn, thế mà qua bữa sau, khi gặp Cúc-Hương, chàng lại quên hết. Cúc-Hương có cách ngó thần tình lắm. Cô ngó Hữu-Phước làm cho chàng hồi hộp, bối rối, sợ sệt, mà không tỏ được câu gì đúng đắn và hữu ích cho cuộc cầu-hôn của chàng cả.

Hữu-Phước không dọ được tình ý của Cúc-Hương, cái đó cũng chẳng lạ gì. Chính Cúc-Hương lúc bấy giờ, mà cô cũng không soi tỏ được lòng dạ cô nữa kia mới thật là lạ.

Trong hai người : Văn-Anh và Hữu-Phước, có lẽ ai cũng trao thân gởi phận được cả, nhưng ai thương có thiệt tình, và có phải thương ai bấy giờ ?

(Còn nữa)



Qui khách

đền Cán-thơ

xin ghé lại

**TRUNG-CHÂU**

**LỮ-QUÁN**

là nhà ngụ

lịch sự nhưt

miền Hậu giang



## PHAN NHI ĐONG

### CÁI BẰNG CẤP

Cái bằng-cấp nó cũng tương-tợ như tấm khêu-bài: hình-thức tuy có khác nhau, song ý-nghĩa và giá-trị hai thứ đều in nhau như một. Quan-lại ham khêu-bài bao nhiêu thì học-sanh cũng ham bằng-cấp bấy nhiêu vậy.

Theo ý tôi nghĩ, đối với học trò trường làng, trường tổng, trường tỉnh trở lại, cái bằng-cấp là một tờ giấy rất có ích lắm, bởi vì nó có sức nòng chỉ cho các em trẻ tuổi đeo đuổi, tranh đua với nhau trong việc học hành. Chờ lên đến lớp trung-học đại-học, cái bằng-cấp lại giảm dần cái ý-nghĩa hay của nó đi, và nó cũng chẳng còn là một vật đại hữu-ích của người có nó nữa.

Không cần nói rõ, các em cũng biết cái bằng-cấp là tờ giấy chứng sức học của một anh học-sanh, nhưng có khi nó cũng là một cái bằng-chứng không thiết, nghĩa là không đúng ý như sức học của anh học-sanh có nó kia nữa. Ví dụ một anh học-sanh trường Bôn-quốc, hay Su-pham, học đủ bốn năm, rùi thi rớt bằng Thành-chung tốt-nghiệp. Bấy giờ anh đi xin số làm, nói mình đã học đến năm thứ tư trường kia trường nọ, người ta không tin, buộc phải trình bằng-cấp ra mới chắc. Cùng thế, anh nọ phải đưa bằng-cấp Sơ-học của mình ra, thế thì cái bằng-cấp ấy có phải là không nhận thiết được sức học của anh nọ không?

Đời nay, cái bằng-cấp mất giá-trị đi nhiều. Nó chỉ còn hữu ích cho một hang người muốn vào giúp việc cho nhà-nước mà thôi, chờ ngoài ra, có bằng-cấp hay không có một tờ giấy lộn nào hết, cũng vô hại.

Thiết vậy, đi học cốt để biết chữ nghĩa, mở rộng óc khôn, mở lớn con mắt, đi học để mà làm người, làm đủ trăm công ngàn việc, chứ có phải đi học cốt có một nghề làm quan mà thôi sao? Đã vậy, đời nay thiếu chi người có năm bảy cái bằng-cấp, có đi Tàu, đi Tây đủ hết, nhưng đến khi nhẩy ra làm việc, lại không

#### THEO NHÀ HÓA-HỌC

#### Con người giá có 2'50

Một nhà hóa-học kia, sau khi phân chất trong thân thể con người rồi tuyên-bố lên như vậy:

1. Chất mỡ dùng làm được 7 cục xà-bong; 2. chất sắt dùng làm được một cây đinh; 3. chất đường dùng pha vừa ngọt một tách ca-phê; 4. chất potasse và diêm-sanh được 1 chun nhỏ; 5. chất lưu-hoàng dùng làm được 2.000 cây diêm quẹt.

Tóm lại, nhà hóa-học ấy nói các chất kể trên đây chỉ bán được chừng 25 quan, nghĩa là 2 đồng rưỡi bạc mình!

Có nhiều người đàn-ông, bợ đỡ đàn bà, gọi thân đàn-bà là thân vàng ngọc, thiết là. Jáo và lạng quá!

H. V.

bằng những người nhỏ lớn chỉ học quanh-quần ở các trường nước nhà, chỉ có một cái bằng Thành - chung tốt-nghiệp trường Bôn-quốc hay Su-pham-vòn vẹn?

Dòm thấy cái bằng-cấp không chừng chắc được cái sức học, cái sức học không giúp đỡ cho sự làm việc thiết giới-giần nữa, ngày nay các hàng các sở tư không cần hỏi bằng-cấp, mà chỉ cần sự làm việc cho bất thiết mà thôi. Bởi cơ ấy, thiếu chi người có bằng-cấp lớn, mà không tìm ra chỗ làm, còn biết bao nhiêu người không có bằng-cấp gì, mà lại ăn lương đến ba bốn trăm mỗi tháng.

Theo tôi, cái bằng-cấp nếu nó hữu ích chỉ hữu ích cho người muốn biết sức học của mình, chứ nó không phải hữu ích cho mình, là vì nó có chứng-thiết đúng như sức học của mình đâu. Nó đã không chứng-thiết được sức học của mình, mà trái lại, có khi trình nó ra lại còn lở cho mình nữa.

Theo lời tôi phân giải trên đây, nếu các em chủ-ý đi học để làm việc thì nên cố thi cho đậu, lấy bằng-cấp cho nhiều, bằng-chủ-tâm của các em muốn đi học để bỏ ịch cho mình, để làm một tên công-dân cho đúng-đắn; có bằng cấp cũng tốt; không có cũng chẳng hại gì, các em không nên lấy việc ấy làm một việc lo rầu đến nỗi chết vậy.

ĐÔNG-CHÂU

#### BỮA TIỆC Ở NHÀ

### Bình-nguyên-Quán

(Tiếp theo)

Người đặt pháp-luật ra cho phiên phục sự trị nước; thậm chí có người lại ưng như Trâu đại-nhơn đây cùng lối, phải ra tay cuộc cò cầm cây, xét ra thời các nhà-người chỉ quàng-xiên lếu-láo, làm hại đạo mà thôi. May được nhờ trời có Trâu đại-nhơn qua Triệu, ghé vào đây nói cho tôi hay, nhược bằng tôi cứ nghe mãi các nhà-người thời cũng đến mê-muội mất.

«Tôi xin hỏi các nhà người: Từ cái ngày 6 nước đều xưng vương, mà Triệu chúng ta vẫn khăng - khăng giữ lấy đạo Trời, nào! kết quả ra làm sao, nào? Kết quả là đánh nhau qua lại, lúc Sở, lúc Hàn, lúc Ngụy, lúc Tề, lúc Yên, lúc Tần, đánh nhau giết nhau, ngờ là nước Triệu được to lớn thêm. Ở đâu! Cái nước lão-xược xô-xiên nhưt là nước Tần, thời bao giờ hề đánh là ăn-hơn, kia, 5 nước xúm nhau lại đánh Tần, tưởng là Tần chết, nào hay lại mạnh hơn xưa. Từ đó, nhà Tần cất - xén mất biết bao nhiêu là đất ở Trung-nguyên rồi. Ngày nay, ta nghe tin nhà Tần đương rập-ranh đánh Triệu; vậy nếu như Tần đến đánh nước Triệu của vương-phụ tôi thời các nhà người có ra mà đối-đáp với gươm dáo của nhà Tần đặng không? Hay là nghe tiếng sắt xô - xát đã thất-kinh hồn - vía mà chạy về? Trong lúc đó, các nhà-người có bàn cứng bản mềm, bàn cây bàn cuốc nữa không? Ta xin hỏi các nhà-người đó!»

Nói xong Bình-nguyên-Quán cứ thẳng tay đốc chén.

Ở trên hai dãy giường dài, khách ngồi người nầy dòm người kia ngờ-ngác. Duy có hạng võ-sĩ, hiệp-sĩ hiểu rằng những lời trách của

Bình-nguyên-Quán không phải là trách chúng mình, bèn rung vế vuốt râu, lấy làm đặc chí lắm.

Đến lúc tiệc xong, sứ Tề là Trâu-Điền đã lên đường, khách lữ nầy lữ kia từ - giã nhà Bình-nguyên-Quán về, thời xem ra không được rộn-ràng như ngày trước.

Cách chừng 10 năm về sau, lúc Tần phát binh vây Hàn-Đan, thua, gỡ ra về, Bình-nguyên-Quán lại mở tiệc tiếp khách.

Sau khi khách ai nấy đã ngồi xong rồi, Bình-nguyên-Quán mới đi một vòng, rồi đứng giữa nhà mà nói lớn lên rằng:

«Ta lấy làm thích rằng trong hàng khách dự tiệc bữa nay không thấy Công-lôn Long, Hàn-Phi, Hứa-Hạnh, vân vân. Nếu ngày xưa ta chỉ nghe bọn ấy thời ngày nay Hàn-Đan đã vào tay nhà Tần rồi, còn đâu có bữa tiệc như hôm nay nữa...!»

THÁI-NAM-VÂN

#### TÂN TIỂU-LÂM

### Con cho chỉ một bài học

— Nè má, má có dặn chỉ đầu bếp phải khóa cái tủ đựng các thứ bánh và trái cây ở trong buồng không?

— Có dặn hay không mặc kệ người ta, con hỏi làm chi vậy?

— Để con nói cho má rõ. Chiều hôm qua chỉ đầu bếp không có khóa cái tủ ấy mà á.

— Rồi sao?

— Rồi, muốn cho chỉ một bài học, con lấy trái cây và bánh mà ăn sạch trơn không còn một món!

— Ừ —



#### TRÒ CHƠI MÚ TRÙ

### Xe máy vẽ mà chạy được

Xe máy vẽ sao lại chạy được? Các em nghe vậy chắc lấy làm lạ, muốn tới cái nghĩa mau ra cho các em biết, vậy tôi xin bày cho các em chơi cách ấy.

Các em hãy lấy một miếng giấy trắng, vẽ 2 cái vòng tròn như 2 cái bánh xe máy thiết, rồi vẽ thêm nhiều vòng nhỏ ở trong nữa, vẽ thêm hoài cho đến khi cái vòng trong hết chỉ còn bằng cái lỗ đồng su là được. Bấy giờ các em mới vẽ thêm các món kia cho giống hình cái xe máy thiết, vẽ xong để miếng giấy ấy lên bàn mà quay, quay tròn theo bánh xe ấy, các em sẽ thấy bánh xe nó chạy tròn như thiết vậy.

Đâu các em hãy làm thử coi thi biết.

THÁI-MINH-CHÁNH

#### GIẢI BÀI ĐỐ

### Chia mật

Trước hết, lấy hũ bảy đồ ra nôi, lấy mật trong hũ ba đổ vào hũ bảy, lại lấy hũ ba lượng mật trong nôi rồi đổ vào hũ bảy. Thế là hũ bảy có:  $3 \times 3 = 6$  lít, nôi còn  $7 - 3 = 4$  lít. Lấy hũ ba lượng mật trong nôi rồi đổ vào hũ bảy, nhưng lần này đổ vào được có 1 lít thôi (vì trong hũ đã có 6 lít rồi). Bấy giờ lại cứ đổ hũ bảy ra nôi rồi lại đổ hũ ba (trong chỉ còn 2 lít) sang hũ bảy.

Thế là bây giờ trong hũ Bảy có hai lít mật, mà trong nôi thời có 8 lít mật. Nay lại lấy hũ ba lượng mật trong nôi rồi đổ sang hũ bảy thế là hũ bảy có:  $2 + 3 = 5$  lít mật còn nôi cũng có:  $8 - 3 = 5$  lít mật. Thế là 2 người đi chợ chia nhau mỗi người được 5 lít mật. — MILE KIM-THAI (Hạt lnh)

# CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Bữa sau là ngày chúa-nhật, Ai-Thê dắt mẹ và anh chị đi coi Sờ-thủ, tàu binh, đường Catinat, chợ mới Saigon, và cũng có chỉ nhà ông Hội-đồng Qui cho mẹ và anh chị thầy biết nữa. Lúc đi ngang nhà ông Hội-đồng, thầy ngó đảo-dắc hình như kiếm ai, rồi chỉ mà nói:

— Đó, nhà ông Hội-đồng đó. Nhà chung dọn thiết đưng, nội-giàn kiến ở đằng trước cũng có mấy trăm đồng rồi. Anh hai, anh coi ở dưới mình, có nhà nào tốt bằng nhà này đâu, phải không? Bữa nay chắc có có hai và có ba ra, nên trên lầu mới mở cửa sổ hết đó.

Ai-Thê vừa nói dứt lời, kể có một người mặc đồ cũt, đứng trước cửa ông Hội-đồng kêu thầy mà nói:

— Sao không ghé chơi thầy ba? Ông bà tôi mới nhắc thầy hồi này. Bữa nay có hai cô tôi ra nên ông bà tôi ở nhà, chờ không có đi lên vườn cao-su như hôm chúa-nhật trước.

Có hai Quyên hỏi:

— Tôi thấy ở nhà, chỗ bán bia-rô của cậu, có treo một tấm hình lớn, chắc là hình của vợ chồng ông Hội-đồng với mấy người con của ông đó phải không cậu?

— Ừ, phải đó. Tôi quên chỉ cho má và anh hai coi nữa chứ. Hai người con gái bạn đồ màu ngời hai bên, chính là có hai và có ba đó.

— Hai cô ấy tên gì cậu?

— Xuân-Lan và Thu-Cúc. Ông Hội-đồng là người cần-thận từ chút, nên ông đặt tên con nghe cũng hay quá.

Tối lại, Ai-Thê dẫn mẹ và anh chị đi coi hát xiếc nữa. Nhờ có con và em làm việc ở Saigon mới được lên đây, mới được đi xem sờ-thủ, tàu binh, đường Catinat, chợ mới Saigon và hát xiếc, bà Hương-lễ và vợ chồng cô hai Quyên lấy làm vui mừng đặc chí lắm. Bao nhiêu đều đã trông thấy ấy, lúc về đến quê nhà, thuật lại cho bà con chòm xóm nghe, chắc sao họ cũng than thầm rằng mình rất vô phước, biết đến chừng nào mới được đi Saigon, mới được trông thấy tận mắt những việc lớn lao tốt đẹp ấy.

Ở chơi gần một tuần-lễ, ba mẹ con bà Hương-lễ Tâm mới dắt nhau về. Ai-Thê rất lấy làm bằng lòng về sự thầy rước mẹ và anh chị lên chơi, còn bà Hương-lễ Tâm và vợ chồng cô hai Quyên cũng đặc-chi rằng mình có con em hiếu nghĩa vẹn toàn, đã làm đẹp mặt nở mày mẹ cha, mà cũng làm vui lòng há dạ cho anh chị được nữa.

Sáu tháng sau, các báo quốc-văn ở Saigon có đăng một cái tin như vậy:

### « TÂN-HÔN »

«Mới hay tin rằng đến ngày 24 Septembre tới đây M. Đờ-ai-Thê, Kỹ-lục dinh Hiệp-lý Saigon, con trai của bà Hương-lễ Tâm ở Gò-công, sẽ vàng màu mạng làm lễ thành-hôn cùng cô Thu-Cúc, con gái ông bà Hội-đồng Qui, ở Saigon. Bồn-báo chúc mừng cho vợ

chồng mới: Trăm năm hảo hiệp như cỏ sắt cầm.»

Đọc cái tin trên đây rồi, ai cũng khen thăm. Khen vợ chồng ông Hội-đồng chọn được rể đông-sung, khen bà Hương-lễ Tâm kén được dâu nam-gián.

Ngày 27 Septembre, trên con đường đất làng Bình-công có một cái xe ngựa hai bánh, chở một cặp vợ chồng ăn mặc rất sang trọng, và một đứa con gái lối 15 16 tuổi bẽn lẽn thướt-thờ. Cặp vợ chồng ấy chính là Đờ-ai-Thê, mặc đồ ni đen, và cô Thu-Cúc mặc áo hàng ren, cùng đi về thăm nhà và bà con có bác đó. Cái con nhỏ bẽn lẽn thướt-thờ, song cổ cũng có đeo một cây kiềng vàng trơn, mà tên đánh xe cứ liếc ngó hoài kia, tức là con thê-nữ của cô Thu-Cúc, ông Hội-đồng cấp đi theo hầu hạ thầy và cô nó.

Xe về đến nhà, cả nhà đều chạy ra mừng rỡ, chòm xóm cũng đổ xô lại « coi mắt » con dâu Saigon của bà Hương-lễ, thử ra thế nào.

Lúc bấy giờ bà Hương-lễ ngồi nơi vãn giữa, vừa nói chuyện với khách đến thăm, vừa hỏi thăm anh chị trên Saigon, còn chồng cô hai Quyên thì lo múc nước đổ vào chậu cho cậu ba mẹ rửa mặt. Có hai Quyên lo nấu nước châm trà, lo dẫn mẹ ba vào buồng thay đổi y-phục cho mát.

Cả nhà lẫn xăn lộn xộn, đàn bà con nít tới đứng dựa cửa mà coi khách lạ đông đây.

Ai-Thê rửa mặt xong, hỏi thăm người này người kia ít tiếng, rồi dắt vợ ra sau vườn chỉ nương cau, vườn trầu, giồng khoai, đám chuối, cho vợ coi, bộ vui vẻ lắm.

(Còn tiếp)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa tôn hãy mua hàng lựa hiệu « CÁ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà **L. WEGELIN** đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

### CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chờ đợi lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đần-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (HẮC-BÛU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, gúng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cũng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đáng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đổng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-lầy tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chờ tôi không có để bán. Mua số do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon  
Giá mỗi gói. . . . . 0\$14

## Phòng Trưng Ràng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris  
Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin  
Làm răng vàng . . . . . Tél. n° 914.  
Giá rẻ.

Phước Long le 11 Jan 1922  
Ver 2  
Phước Long  
Sao cho ông hay rằng, 2 cuốn sách của ông rất hay và rất đẹp, thật là cuốn sách rất hữu ích cho gia đình. Tôi có gởi tiền cho làm thêm một cuốn Phước Long, nếu mua sách đó mà được. Khi xây tới ghi ca man dat 2975 mua 2 cuốn sách (qua châu) nữa. Ông Tuấn Mandat xin gởi tiền. Luôn hy vọng thăm ông bà và an. Vì chú - chú bác Phước mi lan và hương thân. Address Quách-thien-Chi commença Phước Long

Bán hết toàn bộ tiếng đã 20 năm nay.  
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ  
**O. M. IBRAHIM & C<sup>o</sup>**  
44, Rue Catinat 44.  
**SAIGON**